

Giảng Ký Câu Xá Luận Và Tinh Hoa Kinh Luận

Bài 33

Giảng giải: Thầy Thích Thiện Trang

Giảng ngày: 12.03.2025

Phát trực tiếp trên Kênh YouTube Thích Thiện Trang

<https://www.youtube.com/watch?v=R26XTdCn-jc>

mạng xã hội Facebook, Fanpage Thích Thiện Trang:

<https://www.facebook.com/suthaythichthientrang>

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

Nam Mô A Mi Đà Phật!

Kính chào toàn thể quý vị đồng tu! Hôm nay chúng ta [học] bài 33 của A Tỳ Đạt Ma Câu Xá Luận (Luận Câu Xá). Chúng ta biết chúng ta học nội dung chính là có A Tỳ Đàm của Phật giáo Nam truyền, Luận Câu Xá của Phật giáo Bắc truyền, và phần Kinh tạng chủ yếu lấy Kinh A Hàm và Kinh Nikaya. Mời quý vị theo dõi:

Nguyên Nhân Sợ Hãi Khiếp Đảm

(Theo Kinh Sợ Hãi Khiếp Đảm – Kinh Số 4 trong Kinh Trung Bộ)

Bộ Kinh này rất dài, nên Thiện Trang chỉ tóm tắt lại nội dung. Quý vị có thể coi bộ Kinh này để đối chiếu.

Ở trong kinh nói: **khí chưa chứng Thiền định thì có những nỗi sợ hãi và khiếp đảm**. Chưa chứng Thiền định ở đây là gì? Tức là mình phải chứng từ Sơ thiền trở đi, thì gọi là chứng Thiền định. Cho nên nhiều người sợ hãi, Thiện Trang hay khuyên là ráng tu Thiền chỉ, để khi nào đắc được Thiền chỉ thì sẽ không sợ nữa. Bởi vì sao? Chúng ta học ở bài trước, chúng ta biết là có hai điều cần tu: [là] Thiền chỉ và Thiền quán theo Kinh Tăng Chi. *Thiền chỉ thì giúp cho*

được Tâm giải thoát, đoạn được tham v.v... nói chung là được Tâm giải thoát. [Còn] Thiền quán thì được Tuệ giải thoát. Cho nên muốn hết sợ hãi [thì] đắc Thiền chỉ. Đắc Thiền chỉ rồi thì không sợ nữa. Còn bây giờ chúng ta không đắc, thì chúng ta cố gắng coi trong những nguyên nhân này, chúng ta bị vấn đề nào.

1. Nhiệm trước, thân nghiệp không thanh tịnh: tức là về nghiệp của thân, thân mình làm những việc không tốt, thì tự nhiên mình sẽ sợ hãi. Cho nên đầu tiên phải ráng làm về thân. Thân có ba nghiệp: Sát sanh, trộm cướp, tà dâm (tà hạnh). Ba nghiệp đó khiến cho mình không thanh tịnh thì tự nhiên mình sợ hãi, khiếp đảm thôi. Đây là điều đầu tiên cần phải kiểm tra. Cho nên ai sợ hãi, thì đầu tiên coi mình có dính vào ba nghiệp của thân (sát sanh, trộm cướp, tà dâm) không. Dính vào đó thì mình sẽ sợ hãi. Đó là một vấn đề.

2. Nhiệm trước mạng sống không thanh tịnh: trong cuộc sống, mình làm những nghề nghiệp không Chánh mạng, thì không thanh tịnh, cũng khiến cho mình sợ hãi. Ví dụ như quý vị trốn thuế, thì tất nhiên là quý vị sợ ngày nào đó bị người ta khai ra, [nên] mình cũng sợ. Có rất nhiều điều, như mình làm việc gì đó không thanh tịnh. Cho nên tu Phật giáo, đầu tiên là nghiệp phải tốt.

3. Nhiệm trước tham dục, có ái dục cường liệt: đây là về vấn đề ái dục, tham dục, mình có tham dục, mình có ái dục nên mình mới sợ hãi. Nếu không có điều này thì mình không sợ. Thật ra mình có những mong cầu nào đó, giống như quý vị có người yêu thì quý vị sợ mất người yêu, quý vị có nhà (tham nhà) thì quý vị sợ mất nhà, tham điện thoại mới nên sợ điện thoại bị xước, mua xe mới về chạy [nên] sợ mất. Đó là vì tham, tham mạnh quá thì sẽ sợ hãi. Đây là những nguyên nhân, mình cố gắng trừ, mình coi mình rớt vào điều nào.

4. Nhiệm trước, có tâm sân hận ác ý: tức là mình có tâm sân hận, ác ý, thì cũng dẫn đến sợ hãi. Vì chính ra là mình có tâm sân, mình thấy mình bất an. Thông thường sân thì sẽ bất an, chẳng ai sân mà an hết. Quý vị kiểm tra kỹ đi, khi quý vị sân hận, ác ý, thì tự nhiên mình bất an. Cho nên đừng sân hận.

5. Bị hôn trầm thụy miên chi phối: điều này là buồn ngủ, hoặc tâm không có kéo lên được, dờ dờ dẫn dẫn. Ở đây cũng vậy, bị thụy miên hôn trầm thì cũng

[sợ hãi]. Điều này rõ ràng, khi mình buồn ngủ thì mình có những nỗi sợ. Ví dụ khi mình ngủ thì mình sợ mất đồ, mất cái này, mất cái kia. Hoặc là mình mong mình tỉnh táo, mà bây giờ mình buồn ngủ quá, mình sợ mất thời gian. Đủ các kiểu sợ, cũng là do buồn ngủ. Hoặc người đờ đờ, không sáng suốt, thì mình cũng sợ.

6. Nhiệm trước bị dao động, tâm không an tịnh: điều này là hay bị dao động, tâm không an tịnh.

Nói chung [đối với] những điều này, thì Thiện Trang chỉ cho bí quyết là quý vị ráng tu Thiền chỉ. Chúng ta có 40 đề mục tu Thiền chỉ, ráng tu đắc được Sơ thiền trở đi thì sẽ không sợ hãi. Ngoài điều đó ra thì mình còn có Thiền quán nữa. Thiền quán thì chúng ta phải tu các pháp Khổ - Không, Vô thường, Vô ngã, rồi tin Phật pháp.

Chúng ta có tiêu chuẩn là bốn bất hoại tịnh: Bất hoại tịnh đối với Phật, bất hoại tịnh đối với Pháp, bất hoại tịnh đối với Tăng, bất hoại tịnh đối với Thánh giới (có chỗ ghi là thành tựu Thánh giới). Quý vị mà thật sự bất hoại tịnh, tức là có niềm tin bất hoại đối với Tam Bảo và Giới luật, thì quý vị không sợ.

Tại sao mình sợ? Vì mình chưa có niềm tin. Tại sao chưa có niềm tin? Là vì mình chưa có rõ ràng. Tức là trong ba trí (trí văn, trí tư, trí tu) thì quý vị mới chỉ có được trí văn. Chúng ta nghe thôi nên chúng ta chưa thể nào hiểu được, tức là mình suy nghĩ v.v... nhưng mình gặp cảnh thì mình cũng sợ. Khi nào mình hiểu ra [thì mình hết sợ].

Giống như có đồng tu nói với Thiện Trang là sợ ma. Thiện Trang nói ngày xưa Thiện Trang sợ ma lắm, hồi chưa biết Phật pháp sợ ma lắm, nhưng về sau này Thiện Trang không sợ nữa. Mình học, tu hành lâu năm rồi nên không sợ nữa, người thế gian gọi là sợ ma, mình không sợ. Vì sao? Vì mình hiểu ra bản chất. Quý vị nghĩ coi, một chúng sanh ở đường Ngạ quỷ với chúng sanh ở cõi Người, thì chúng sanh nào có phước báu hơn? Mình học Phật pháp rồi, mình biết là chúng sanh ở cõi Người có phước báu hơn chúng sanh ở Ngạ quỷ. Tại sao mình ở trên cao mà mình lại sợ dưới thấp. Đó là điều thứ nhất.

Điều thứ hai là xét về cảnh giới mà nói, bây giờ mình có sợ hay không sợ, thì vẫn có đầy người đang đứng bên cạnh mình đó. Tại vì trong kinh đức Phật nói: bất cứ cây cỏ nhỏ, cho dù cực nhỏ giống như trục xe, đều có chúng quỷ, chúng thần ở đó. Vậy thì họ ở đầy đó, tại sao bình thường mình không sợ, mà mình đi vô chỗ đó thì mình mới sợ? Có nghĩa là do mình ảo tưởng, mình xác nhận nhầm rằng, mình nghĩ là bình thường họ không có, cho nên mình không sợ. Còn nghĩ lúc đó có, cho nên mình sợ. Nếu mình hiểu rõ lúc nào cũng có, thì mình đâu có sợ.

Giống như Thiện Trang nói, bây giờ quý vị có sợ bệnh gì không? Hằng ngày mình ăn bao nhiêu con vi trùng, vi khuẩn, mình ăn đồ ăn vô, đảm bảo với quý vị đâu có sạch, nhưng tại sao mình không sợ bệnh? Thứ nhất là vì mình không thấy nên không sợ. Thứ hai là mình biết: nếu có ăn vô mà bệnh gì đó thì mình chữa được. Cũng vậy, nếu ngày nào đó quý vị tin rằng Phật pháp có thể chữa được cho mình, thì mình không sợ. Chữa là mình tin vào Tam Bảo, tin vào Giới (Giới bảo vệ mình), tin vào công đức của Phật, Pháp, Tăng bảo vệ mình, hoặc là định lực tu hành của mình bảo vệ mình, thì mình không có sợ nữa. Nguyên nhân là vậy thôi.

Thật ra sợ là do tưởng. Cho nên lúc này Thiện Trang có lấy một ví dụ, quý vị tưởng tượng đi, sợ hay không sợ, đối với vấn đề sợ ma thì nhiều người sợ lắm. Nếu từ nhỏ quý vị lớn lên và được tiếp xúc với một nền giáo lý vô thần (không có đời này đời sau, không có ma quỷ gì hết). Quý vị tin vào điều đó, và chẳng bao giờ gặp ma quỷ gì hết, thì cho quý vị đi ra ngoài nghĩa địa ngủ, đảm bảo quý vị cũng chẳng sợ gì. Đi ngang qua nghĩa địa cười hà hà, thậm chí tới ngôi mộ v.v... tỉnh bơ. Tại vì quý vị đâu có sợ.

Cho nên đó gọi là ‘tất cả pháp từ tâm tưởng sanh’, do mình có niệm tưởng như vậy nên mình sợ, vậy thôi. Tại vì mình nghĩ nơi đó có người thế này thế kia v.v... Nhưng người ta được học như vậy, người ta nghĩ là không có, thì họ không sợ. Còn mình tưởng có nên mình sợ.

Nhưng thực ra có hay không có? Người đó tưởng là không có, nhưng tới

khi có thì người ta cũng sợ. Mới đầu còn cười, nhưng sau đó ra thì sợ. Ví dụ 12h đêm, kêu ban đêm ra nghĩa địa ngồi đi, cho 500 ngàn. [Kêu]: “Tao ra luôn để lấy 500”. Mới đầu ra cười ngồi hà hà, vui lắm. Tự nhiên ở gần đó [có người] ném cục đá hay gì đó, kêu “bong”, là bắt đầu sợ, rợn tóc gáy lên. Lúc đó làm thêm mấy phát nữa là bỏ chạy luôn, mặc dù chẳng biết đó là thật hay giả. Có nhiều khi là giả thôi, nhưng lúc đó tại vì mình xác định như vậy, mình cho là như vậy. Đó là sợ từ vọng tưởng mà ra.

Nếu lúc đó mình biết nguyên nhân không phải [như vậy], mình biết là có người nào ném cục đá hay gì đó thôi, chứ không phải thật, thì không sợ. Đó là người bình thường. Còn người đắc Thiền định, người học Phật pháp mà hiểu, thì chúng ta biết là tất cả chúng sanh đều bình đẳng. Họ ở đó, mình cũng ở đó, có gì đâu. Mình cũng như họ vậy thôi, nên không sợ. Cho nên đó là những nỗi sợ do mình tưởng ra. Quý vị cố gắng làm sao, mình học Phật pháp thì mình [không sợ].

Ở đây Thiện Trang xin nhắc lại một lần nữa, là khi chưa chứng Thiền định thì có sợ hãi, khiếp đảm. Đây là lời của Phật nói. Cho nên mình ráng tu Thiền chỉ, còn không tu Thiền chỉ thì vẫn sợ. Quý vị thấy như Sư Minh Tuệ chẳng hạn, tại sao ngài không sợ gì hết? Ở nghĩa địa, ở đâu cũng được. Tại vì có thể ngài chứng Thiền định, có bốn niềm tin bất hoại tịnh thì không sợ nữa. Cho nên mình hãy cố gắng hiểu điều đó.

7. Nhiệm trước nghi hoặc, do dự: do mình có nghi ngờ. Nói đơn giản tu là theo Phật, [nhưng] mình nghi, mình chưa tin được Phật, mình chưa tin được Pháp, mình chưa tin được Tăng, chưa tin được Giới, cho nên sợ. Điều này Thiện Trang đã nói nhiều rồi.

Đầu tiên là tin Phật. Quý vị biết tin Phật, quy y Phật thì không dọa Địa ngục, quy y thực sự đó. Mình tin vào Phật thì tại sao mình lại sợ ma, sợ này sợ kia. Tin Phật, tin Pháp, tin Tăng, tin vào Giới, thì tại sao [mình] sợ nghèo.

Thiện Trang có trích một bộ kinh, gọi là Kinh Bất Bần (Không Nghèo): Nếu

thành tựu được bốn điều này, thì người đó không nghèo nữa. Chính là thành tựu được niềm tin bất hoại đối với Phật, bất hoại đối với Pháp, bất hoại đối với Tăng, và đối với Thánh giới, thì người đó không nghèo. Vậy tại sao mình sợ nghèo? Rất nhiều nỗi sợ đều là do chưa tin được lời trong kinh nói, toàn do vọng tưởng mà mình sợ.

Sợ nghèo thì nằm ở đằng sau, nhưng sẵn Thiện Trang nói luôn. Thiện Trang cũng có những điều thử thách ghê lắm. Ví dụ như đợt vừa rồi, đoàn Sư Minh Tuệ đến ngày cuối cùng mới xoay chuyển. Thiện Trang tin rằng tất cả những điều gì mình tu hành, nhiệm màu ở chỗ là lúc cuối cùng sẽ xoay chuyển.

Thiện Trang trong đời cũng gặp nhiều chuyện rồi. Hồi xưa (hồi ở Củ Chi), lúc đó Thiện Trang còn đi học trường Phật học. Quý vị biết là khi hết tiền, không còn đủ sống (chuyện này Thiện Trang đã kể rồi), Thiện Trang rất lo là không còn đủ sống được bao nhiêu ngày, khi tiền trong người mình chỉ còn 50 ngàn, đủ đổ một lần xăng cuối cùng. Nhưng bây giờ không thể không đổ được. Vào cây xăng đổ [xăng], nghĩ đổ xong là hết tiền rồi, cũng chẳng có tiền để mua đồ ăn nữa, chẳng có tiền làm gì nữa. Coi như bữa nay hết, không biết ngày mai ra sao, thôi kệ đi, cũng ráng vào đổ xăng.

Khi vừa vào cây xăng đổ, thì tự nhiên ông thầy bạn cũng chạy vô, xong rồi kêu để ổng trả cho. Mà mình đâu có yêu cầu ổng trả đâu. Tự nhiên ổng mển nên trả cho mình luôn tiền xăng đó. Thế là mình vẫn còn 50 ngàn, không [phải trả tiền] đổ xăng. Quý vị biết hồi đó xăng mắc lắm, đổ 50 ngàn chỉ đủ hai ngày đi học của Thiện Trang thôi. Thiện Trang cũng nghĩ nếu bây giờ hư xe thì sao? Đổ xong đi về. 50 ngàn này là 50 ngàn cuối cùng, cũng phải mua đồ ăn chứ. Quý vị biết sống ở Sài Gòn [như thế] thì đâu thể sống được. Thiện Trang kêu đi được thêm lần nữa, ngày mai hết tiền rồi thì làm sao sống. Trong đầu nghĩ cùng lắm là đi mượn tiền, nghĩ vậy thôi.

Nhưng tới ngày hôm sau, lúc móc tiền ra đổ xăng lần cuối cùng, thì hôm đó tự nhiên thấy trong điện thoại báo là có người cúng dường 300 ngàn. Không biết ai đó cúng 300 ngàn. Cho nên từ đó trở đi, Thiện Trang tin là cứ để đến phút

cuối cùng thử xem tâm mình chịu đựng được không, Phật, Bồ-tát sẽ chuyển. Đó là một lần.

Lần thứ hai là năm ngoái, quý vị biết Thiện Trang qua đây, khi Thiện Trang mua thất này thì cũng vậy, còn có hai ngày cuối cùng để xếp đồ chuyển đi nơi khác. Xác định là trả nhà cho người ta bởi vì mình không mua được, vì ngân hàng không cho mình mượn tiền nữa. Xong rồi, xác định là như vậy rồi, thì đúng vào hai ngày cuối cùng, tự nhiên có ngân hàng cho mượn, tới ngân hàng thứ năm mới cho mượn. Thiện Trang thấy sau này Thiện Trang bình tĩnh lắm, mà hồi đó Thiện Trang cũng bình tĩnh lắm, sẵn sàng hết.

Nói chung mọi nỗi sợ, quý vị chỉ quay về do vọng tưởng [mà] sợ, vì mình chưa tin Tam Bảo. Trong kinh có nhiều câu chuyện, Thiện Trang kể lại câu chuyện của ông Trưởng giả Cấp Cô Độc. Ông bố thí quá nhiều, bố thí hoài nên hết tiền. Ông bị người ta chê nghèo, thế này thế kia... Do cúng cho Sa-môn Cù Đàm nhiều quá, cúng cho Tăng đoàn nhiều quá cho nên nghèo, Phật pháp có linh ứng gì đâu v.v... Ngoại đạo họ nói như vậy với Trưởng giả Cấp Cô Độc.

Lúc đó ông cũng bình thường thôi, hình như ông cũng chứng Sơ quả Tu-đà-hoàn rồi cho nên chẳng sợ gì hết. Vì bất hoại tịnh đối với Phật, bất hoại tịnh đối với Pháp, bất hoại tịnh đối với Tăng rồi, cho nên ông không sợ gì hết. Lúc đó hình như có vua trời Tứ Thiên Vương và vua trời Đao Lợi, nhìn xuống thấy không ổn, tại vì nếu để cho ông như vậy thì không nên. Quý vị biết làm như vậy cũng ảnh hưởng. Cho nên vua trời Đao Lợi mới xuống, nhân cơ hội trách phạt con quỷ kia, mới sai làm v.v... chỉ cho ông Cấp Cô Độc nhớ lại được còn một kho giấu tài sản nữa (kho vàng). Rồi khiến cho tất cả những người vay nợ ông, trả cho ông. Còn khiến cho ông một việc gì nữa, Thiện Trang quên rồi. Có ba điều đó, nên tài sản của ông trở lại như xưa. Quý vị thấy Phật pháp tuyệt vời như vậy.

Còn có một chuyện nữa, là ông đó nghèo quá, ông muốn cúng dường cho Phật và Tăng đoàn nhưng ông không có [khả năng]. Ông tác ý như vậy, rồi ông cầu nguyện, hình như là 'nếu có chư Thiên, chư Thần, Hộ pháp v.v... gì đó, cho con cúng dường một bữa thôi, con cũng mãn nguyện'. Do tâm ông tha thiết như

vậy, ổng nguyện như vậy, vua trời Đao Lợi thấy được, nên biến thành một người xuống nhân gian, tới nói: “Ngày mai ông cứ thỉnh Phật và Tăng đoàn tới nhà để cúng dường. Ta sẽ lo. [Nếu] bây giờ ông không tin, thì ta sẽ đưa cho ông 500 lượng vàng trước”. [Vua trời Đao Lợi] móc ra 500 lượng vàng đưa cho ông đó. Xong rồi nói mai ông khỏi cần lo, cứ tới thỉnh, ta sẽ cho người tới dựng rạp, chuẩn bị đãi cho Phật và Tăng đoàn. Ông đó cũng tới thỉnh.

Sáng hôm sau bắt đầu thấy người tới dựng đồ lên đầy đủ, sắp bàn ghế, đồ ăn thịnh soạn. Mọi người không hiểu tại sao ông đó có thể cúng dường được đông người như thế, có ông Trưởng giả nào ở đâu tới mà phát tâm như vậy. Lúc đang đi, thì có vị Tỳ-kheo có thần thông hỏi: “Các ông ở cõi Trời. Các ông từ đâu đến đây?”. [Họ trả lời:] “Chúng tôi thừa lệnh của chủ chúng tôi”. [Vị đó hỏi tiếp:] “Chủ của mấy người là ai?” Họ nói: “Chủ của chúng tôi là vua trời Đế Thích”.

Quý vị thấy không! Bữa đó thọ [Trai] xong, đức Phật nói bữa nay được cúng dường, không phải người cúng dường mà trời Đế Thích cúng dường. Và ông kia sau đó được nổi tiếng, cho nên vua Ba Tư Nặc thì phải, mang tới nguyên xe vàng tặng cho ổng luôn, vì có tâm lượng đó. Cho nên từ một người nghèo ổng trở thành người giàu. Cho nên Phật pháp hay lắm, do mình không tin thôi, [Phật nói] bất bần mà. [Vì] mình còn nghi, cho nên mình còn sợ, còn thế này thế kia, đủ nỗi sợ.

Quý vị thấy không! Thiện Trang nói là mọi nỗi sợ đều quy về sợ chết. Mình sợ chết nhất. Tại vì sao quý vị sợ chết? Vì quý vị chưa rõ cái chết của mình, đúng không? Cho nên đừng sợ, với những gì ta tu tập như thế, thì trong kinh đức Phật nói ngài Ma Ha Nam, là cho dù có bị báo, cạp ăn, bị xe cán chết rồi v.v... thì cũng chỉ là thân tan nát thôi, còn mình sẽ được sanh lên cõi lành. Mình tin là mình tu, với công đức thọ Bát quan Trai giới, tu giới này giới kia, thì mình sẽ được sanh lên cõi lành.

Quý vị nhớ chuyện ông Bà-la-môn Lộc Đầu gõ đầu lâu ở bài trước không? Có người bị hại chết, người bị bệnh chết, họ đáng lẽ sanh vào cõi ác, nhưng do trì Ngũ giới, trì Bát quan Trai giới nên sanh vào đường lành, đường thiện, sanh

lên cõi Trời. Rõ ràng như vậy mà mình còn sợ gì nữa, còn sợ là chưa tin. Cho nên do nghi hoặc, do dự mà sợ.

8. Nhiễm trước khen mình, chê người: bây giờ mình thích khen đúng không? Mình thích chê người cho nên mình sợ. Mình chê người ta cho nên mình sợ người ta biết. Rồi mình thích được khen cho nên mình sợ bị người ta chê. Đó là nhiễm trước nên sợ.

9. Nhiễm trước run rẩy, sợ hãi: điều này là do tập khí, mình run quen rồi.

10. Nhiễm trước ham muốn lợi dưỡng, cung kính, danh vọng: có nghĩa là do mình ham muốn lợi dưỡng, cho nên sợ mất lợi dưỡng. Mình muốn được cung kính, cho nên sợ mất cung kính. Mình muốn danh, nên cuối cùng mình sợ mất danh.

11. Nhiễm trước biếng nhác, kém tinh tấn: điều này là lười, nên sợ khổ, không chịu siêng.

12. Nhiễm trước thất niệm, không tỉnh giác: điều này rõ ràng. Thất niệm là mình không nhớ được các pháp là Khổ, Không, Vô thường v.v... Mình mong cầu những điều mà không được toại ý, nên cuối cùng mới sợ.

13. Nhiễm trước không định tĩnh, tâm bị tán loạn: điều này là do thói quen không định tĩnh, tâm bị tán loạn. Có nhiều đồng tu làm gì cũng quá nhanh, xẹt xẹt. Đó là bị điều này.

14. Nhiễm trước liệt tuệ, đần độn: tức là mình có trí tuệ kém. Đây là trí tuệ về Phật pháp, hay là điều gì mình không biết.

Thiện Trang nói: chúng ta nhiều thứ không biết quá cho nên mình sợ. Ví dụ như có nhiều đồng tu bây giờ học, mà về đời cũng không biết nữa. Thiện Trang cung cấp cho một điều để quý vị bớt sợ. Đó là gì? Ví dụ như đối với nhiều người ở Việt Nam, nhiều đồng tu thấy công an tới, họ hỏi cái gì, mình cũng sợ. Hay ra nước ngoài gặp cảnh sát cũng sợ. Quý vị có sợ không?

Có nhiều người thấy cảnh sát là sợ. Thiện Trang không sợ, tại sao quý vị biết không? Vì Thiện Trang biết nguyên tắc. Quý vị nên nhớ: không ai được quyền kết luận tội mình, khi chưa qua một phiên tòa xử án. Ví dụ như quý vị bảo vệ Sư Minh Tuệ, rồi người ta nói quý vị, ví dụ như chú Báu đi, chú nói quý vị là phản động. Điều đó là không được. Chưa qua một phiên tòa xử án, anh không có quyền nói. Bao giờ tòa tuyên án người công dân đó, với bằng chứng như thế, theo điều luật nào, điều số bao nhiêu v.v... thì mới là phản động, thì mới được nói ổng là phản động, người này phản động, người kia phản động. Còn nếu nói không không, thì đó là vu khống. Chưa có bằng chứng là vu khống. Không được!

Quý vị nên nhớ vậy, dù là cảnh sát [cũng không sợ]. Cảnh sát chỉ có nhiệm vụ là trong cơ quan Hành pháp thôi. Quý vị nên nhớ ba cơ quan Pháp luật là: Hành pháp, Lập pháp, Tư pháp. Chắc nhiều đồng tu không biết luôn. Lập pháp là gì? Nhiệm vụ của cơ quan Lập pháp là xây dựng lên các bộ luật. Ví dụ như chúng ta ở trong Quốc hội, Quốc hội họp tạo ra các bộ luật, sửa đổi luật, Hiến pháp. Đó gọi là cơ quan Lập pháp. Nhớ nha! [Cơ quan] Lập pháp riêng.

Hành pháp là Chính phủ, công an v.v... Đó là [cơ quan] Hành pháp. Cơ quan thứ ba là Tư pháp. Tư pháp là về tòa án. Người mà bị kết luận [tội] gì, đó là thuộc về cơ quan Tư pháp, là tòa án, thì họ mới có quyền kết luận. [Còn] chưa kết luận, ví dụ giả sử có bằng chứng quý vị buôn bán ma túy đi, rồi cảnh sát tới bắt thì chỉ là nghi phạm thôi. Bao giờ đem ra Tòa xử tuyên án rồi, thì quý vị mới trở thành phạm nhân, mới trở thành tội phạm. Cho nên khi nào quý vị chưa trở thành tội phạm, thì quý vị vẫn có quyền của một công dân.

Quyền công dân là gì? Ví dụ như tôi có quyền nói, tôi có quyền được bảo lãnh, tôi có quyền được [thuê] Luật sư v.v... nhiều quyền lắm. Tôi có quyền im lặng, tôi có quyền kháng cáo v.v... Và khi xử, thật ra quan tòa xử lần một, mình còn kháng cáo được mà. Lần hai là xử phúc thẩm. Xử tòa phúc thẩm rồi mới bắt đầu đưa lên trên giám đốc thẩm. [Nếu không được] thì mình kiện tiếp, mình không đồng ý, đưa tới cuối cùng, ví dụ người bị tử hình thì vẫn còn xin Chủ tịch nước được mà. Chủ tịch nước có quyền quyết định xem xét lại.

Quý vị sợ nhiều thứ quá, tại vì quý vị không biết, không rõ. Cho nên đây là thuộc về trí tuệ. Mình học ở đời thì phải rõ ràng, cả trong đời [và] cả Giới luật. Ở đây mình nói Phật giáo đi, khi quý vị có trí tuệ thì quý vị sẽ bớt sợ hơn. Cho nên mình hiểu thông đạt tất cả mọi thứ, thì mình không có sợ. Còn mình nhát quá thì mình sợ.

Giống như mình thấy sợ cảnh giới chư thiên, luân hồi v.v... Tại vì mình chưa hiểu. Nếu mình hiểu rồi thì không sợ. Thiện Trang nói với quý vị như vậy đó, mình hiểu thì mình sẽ không sợ đâu. Cho nên ráng học Phật pháp cho nhiều, thì từ từ theo năm tháng mình không sợ. Giống như mình tu như thế, nhân như thế, duyên như thế, quả như thế, thì dần dần sẽ đạt kết quả, không có gì phải sợ hãi. Quý vị cố gắng hiểu.

Như vậy đó là bí quyết để vượt qua nỗi sợ hãi này, tuy là đầu đề nói: *Khi chưa chứng Thiền định thì có sợ hãi khiếp đảm. Vì vậy ráng tu để chứng Thiền định. Và chứng được một phần thì đỡ sợ một phần. Quý vị chưa chứng được Sơ thiền, quý vị chứng được Vị đáo định thôi, thì quý vị cũng giảm bớt nỗi sợ.* Hồi xưa Thiện Trang chưa tu, thì Thiện Trang cũng sợ nhiều [thứ] lắm. Nhưng về sau này thì hình như bớt sợ, hết sợ rồi. Chết cũng hết sợ rồi. Cho nên là dần dần đỡ phải lo.

Đó là điều thứ nhất quý vị nên học. Điều này thuộc về Tâm sở. Những [bài] sau chúng ta sẽ học về Tâm sở rõ ràng hơn, thế nào là Tâm sở này, Tâm sở kia. Khi mình có những nỗi sợ, thì đó thuộc về Tâm sở Bất thiện. Nên nhớ là Tâm sở Bất thiện, chứ không phải Tâm sở Thiện đâu. Tâm sở thiện thì không có chuyện này. Cho nên mình tu làm sao đó, mình phải hiểu.

Đó là phần thứ nhất, hy vọng quý vị cố gắng, để mình hiểu về tu Thiền chỉ và Thiền quán. Đặc biệt Thiền định ở đây là nói về Thiền chỉ. Và tất nhiên Thiền quán cũng giúp cho nỗi sợ của mình bớt.

Tiếp theo là phần khai thị của đức Phật về nỗi khổ trong luân hồi. Thiện Trang trích một đoạn kinh như sau:

Khai Thị Của Đức Phật Về Nỗi Khổ Trong Luân Hồi

Tôi nghe như vậy: Một thời đức Phật trú tại giảng đường Trùng Các, bên ao Di Hâu, nước Tỳ Xá Ly. Bấy giờ có bốn mươi Tỳ-kheo ở làng Ba Lê Gia, tất cả đều tu hạnh a-lan-nhã với y phẩn tảo và đi khất thực (đây là tu ba hạnh (a-lan-nhã, y phẩn tảo và khất thực) trong 12 hạnh đầu đà). Còn ở địa vị Hữu học, chưa ly dục (quý vị thấy [các vị này] còn ở địa vị Hữu học thôi, chưa ly dục được nữa. Chắc có thể là [họ] vô Sơ quả Tu-đà-hoàn trở xuống. Và Nhị quả Tu-đà-hàm cũng chưa hết tham, nên Nhị quả cũng có). Họ cùng đến chỗ Phật, cúi đầu đánh lễ sát chân Phật, rồi ngồi xuống một bên.

Bấy giờ, đức Thế Tôn nghĩ thầm: ‘Bốn mươi Tỳ-kheo này đang ở làng Ba Lê Gia, đều tu hạnh a-lan-nhã với y phẩn tảo và đi khất thực, còn ở địa vị Hữu học, chưa ly dục. Hôm nay Ta nên thuyết pháp cho họ để ngay đời này họ chẳng khởi các lậu, tâm được giải thoát’. Đức Phật thấy nên thuyết cho họ một bài pháp, để ngay trong đời này họ không khởi các lậu nữa, tức là hết Phiền não, và tâm được giải thoát, chứng A-la-hán. Có A-la-hán Tâm giải thoát đó, quý vị nhớ không?

Thế Tôn nói với bốn mươi Tỳ-kheo ở làng Ba Lê Gia: “Chúng sanh vô thủy sinh tử, bị vô minh che lấp, ái buộc cổ, mãi mãi xoay vần sinh tử, chẳng biết biên tế nguyên thủy của khổ.

Này các Tỳ-kheo, các ông nghĩ thế nào? Nước sông Hằng cuộn cuộn chảy vào biển lớn, trong khoảng ấy nước sông Hằng nhiều hay là, các người từ trước đến nay bị xoay vần trong sinh tử, thân thể bị phá hoại, máu tuôn chảy nhiều?” Bấy giờ đức Phật hỏi một câu hỏi rằng: nước sông Hằng chảy nhiều như vậy, và máu của mình bị tuôn chảy trong dòng sanh tử, thì cái nào nhiều hơn? Đức Phật hỏi như vậy là để khơi lại lòng, gọi là Khổ, Không, Vô thường, Vô ngã ở trong các vị Tỳ-kheo này.

Các Tỳ-kheo bạch đức Phật: “Theo chúng con hiểu ý nghĩa của lời Phật nói, chúng con đã trôi lăn trong sinh tử quá lâu, thân chúng con bị phá hoại, máu chảy rất nhiều, nhiều gấp trăm ngàn vạn lần nước sông

Hằng". Các Tỳ-kheo bạch như vậy. Bây giờ chúng ta coi thử đức Phật nói thế nào.

Đức Phật nói với các Tỳ-kheo: "Hãy bỏ qua nước sông Hằng. Cho đến, nước trong bốn biển lớn là nhiều, hay là các ông trôi lăn trong sinh tử, thân xác bị phá hoại, máu tuôn chảy là nhiều?"

Các Tỳ-kheo bạch Phật: "Như chúng con hiểu ý nghĩa của lời Thế Tôn nói, chúng con đã trôi lăn trong sinh tử, thân bị phá hoại, máu tuôn chảy rất nhiều, nhiều hơn cả nước bốn biển lớn". Quý vị thấy không ạ? Có nghĩa là các vị Tỳ-kheo cũng hiểu, tại vì các ngài này cũng là những người ở địa vị Hữu học rồi, cũng có thể chứng quả rồi, cho nên hiểu được ý của đức Phật nói, xưa nay mình chết bao nhiêu lần, máu chảy nhiều hơn nước bốn biển. Nhưng đây là lời của các Tỳ-kheo thôi, còn lời Phật thì thế nào.

Đức Phật nói với các Tỳ-kheo: "Lành thay! Lành thay! Các ông mãi luân chuyển sinh tử, máu trong thân thể tuôn chảy rất nhiều, hơn cả nước sông Hằng và nước bốn biển lớn. Quý vị nghe cho rõ. Từ xưa đến nay, nếu mình tính máu chảy trong vòng luân hồi, thì nhiều hơn cả nước sông Hằng, nhiều hơn nước bốn biển lớn (Đại Tây Dương, Bắc Băng Dương, Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương). Nước đó nhiều cỡ nào, mà mình thấy không bằng máu của mình chảy trong vòng luân hồi. Mình kêu tại sao lại như vậy, thì ở đây đức Phật giải thích luôn.

Vì sao? Vì các ông đã từng sinh trong loài voi, hoặc bị cắt tai, mũi, đầu, đuôi, bốn chân, máu huyết vô lượng. Hoặc mang thân ngựa, thân lạc đà, thân trâu, chó, thân các loài cầm thú bị cắt đứt tai, mũi, đầu, chân, toàn thân, máu tuôn chảy vô lượng (đó là nỗi khổ trong đường Súc sanh. Mình nhớ lại thì thấy rất đáng sợ). **Các ông đã từng bị giặc cướp, bị người sát hại, cắt đứt đầu, chân, tai, mũi, toàn thân bị phân ly, máu tuôn chảy vô lượng** (đó là nỗi khổ trong cõi người. Ở trong cõi người cũng bị người ta giết, thế này thế kia, rất là đáng thương. Chúng ta quên hết rồi). **Các ông đã từng chịu thân hoại mệnh chung bỏ trong nghĩa địa, máu huyết tanh nồng, tuôn chảy số**

lượng không lường (mình không bị giết thì cũng chết, bị bỏ xác nhiều lắm. Quý vị cứ nhìn đời này, mình chứng kiến bao nhiêu người, mình cộng lại vô lượng kiếp thì nhiều lắm). **Hoặc đọa Địa ngục, Súc sanh, Ngạ quỷ, rồi thân hoại mạng chung, máu huyết tuôn chảy cũng vô lượng**".

Đó là nhắc nhở Vô thường. Như vậy nếu tính ra máu huyết chảy từ trong vô tử kiếp tới giờ, chúng ta luân hồi nhiều lắm. Cho nên hãy cố gắng. Ở đây đức Phật nói lời như vậy, đức Phật cũng rất từ bi, Ngài khơi gợi cho các Tỳ-kheo trả lời trước, các Tỳ-kheo trả lời đúng rồi thì Ngài xác nhận như vậy.

Đức Phật nói với các Tỳ-kheo: "Sắc là thường hay vô thường?"

Các Tỳ-kheo bạch Phật: "Bạch Thế Tôn, vô thường."

Đức Phật nói với các Tỳ-kheo: "Vô thường là khổ chăng?"

Các Tỳ-kheo bạch Phật: "Là khổ."

Sắc tức là thân thể của chúng ta. Thân thể chúng ta là thường hay vô thường? Chắc chắn là vô thường. Mà vô thường thì khổ. Vậy thì vấn đề là chúng ta có thấy khổ chưa, thấy vô thường chưa? Chưa thấy đúng không? Chứ nếu chúng ta thấy khổ, thấy vô thường, thì chúng ta có tâm cầu thoát ly thôi.

Đức Phật nói với các Tỳ-kheo: "Nếu vô thường, khổ, là pháp biến dịch thì Thánh đệ tử có thể ở trong ấy thấy là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau chăng?" Điều này chính là nói về Thân kiến. Một phần của Thân kiến là Sắc. Quý vị thấy lúc nào đức Phật cũng nói: 'ở trong ấy thấy là ngã, khác ngã, hoặc là ở trong nhau chăng?' Nói tóm lại thân thể này không phải là ta. Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức, nhưng ở đây chỉ nói Sắc thôi. Đức Phật nói trước rồi, như vậy chúng ta phá được [một phần] Thân kiến, đoạn sau đức Phật nói thêm.

Các Tỳ-kheo bạch Phật: "Bạch Thế Tôn. Không".

Đối với Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng lại như thế. Tức là Phật nói luôn Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng lại như thế. Tức là ở trong đó không có ta, ta không có trong đó, v.v...

Giống như lúc này nói về nỗi sợ, thật ra quý vị sợ là do Tưởng. Tưởng là mình có kinh nghiệm, ví dụ như câu chuyện hồi này Thiện Trang nói, là vô trong nghĩa địa sợ ma. Tại vì mình có Tưởng, mình có kinh nghiệm là trong nghĩa địa có người chết, chết thì thành ma, cho nên ở trong đó có ma. Còn người kia họ không có kinh nghiệm đó. Có người chưa bao giờ học, họ nghĩ chết là hết rồi. Họ chỉ học vậy thôi, chứ họ đâu có học chết là thành ma đâu, cho nên họ không sợ. Quý vị hiểu không? Cho nên đó là do mình tưởng. Tưởng là do suy nghĩ kết hợp với kinh nghiệm.

Rồi mình thọ, thọ là cảm nhận, cảm nhận thấy run sợ. Hành là ý nghĩ, cũng lại như vậy. Thọ, Tưởng, Hành, Thức, tóm lại đều là do những sự ảo mà tạo ra. Người biết rồi thì người ta sẽ không sợ nữa, cho nên đây là tại sao lại như vậy. Quý vị cứ đối chiếu đi.

Có đồng tu nói Sư Minh Tuệ là rõ ràng bất hoại tịnh đối với Phật, bất hoại tịnh đối với Pháp, bất hoại tịnh đối với Tăng và thành tựu Thánh giới rồi. Nếu theo tiêu chuẩn đó thì quý vị thấy là ít nhất Sơ quả Tu-đà-hoàn, đúng không? Nói chung mình học mình thấy rõ ràng mà, cũng phát hiện ra được điều đó. [Ngài] đâu sợ gì đâu, đúng chưa? Bất hoại tịnh [là] niềm tin của con không bao giờ thoái chuyển. Ngài viết lên Facebook là: “Pháp này là không thể nào thay đổi nữa, không có ai vặn được nữa”.

Cho nên mình học kinh điển để mình so sánh. Có nhiều đồng tu nói: “Thưa thầy, học A-la-hán để làm gì. Đời này con đâu thể nào chứng A-la-hán đâu”. Thiện Trang nói học, thứ nhất là để mình biết. Đời này, biết đâu từ từ chứng lên tới Tam quả rồi mình sẽ nghĩ tới chứng A-la-hán.

Điều thứ hai quan trọng hơn, ví dụ như mình học về A-la-hán, thì mình biết Ngũ Thượng phần Kiết sử, rồi mình biết những điều mà A-la-hán không làm. Có bài về ngài Tượng Xá Lợi Phất, quý vị nhớ không? Có 11 điều đó. Thì mình so 11 điều đó thử coi ai có phải là A-la-hán hay không. Chứ đời nay có nhiều người tôn vinh nào là Phật, Bồ-tát tái lai, nào là A-la-hán. Quý vị áp tiêu chuẩn đó [là] rất sạch. Nội một tiêu chuẩn là không để thức ăn (không có thức

ăn dư) là rớt sạch rồi.

Cho nên Thiện Trang biết Thiện Trang không phải A-la-hán. Quý vị thấy Thiện Trang còn cái tủ lạnh kia, để thức ăn trong đó. Còn ngày nào Thiện Trang nói với quý vị: Thiện Trang không có mấy cái đó nữa, trong thất của Thiện Trang không có gì hết, đồ ăn chỉ ăn trong ngày thôi, hết ngày là thôi, không để đồ ăn. Thì [lúc đó] có lẽ Thiện Trang đã trì được giới đó, tức là Thiện Trang đã thành A-la-hán rồi. Quý vị chắc là biết thầy Thiện Trang là A-la-hán. Có nhiều người nói: “Ủa thầy, như vậy thì làm sao sống nổi?” Tất nhiên bậc A-la-hán có cách sống được.

Quý vị thấy Sư Minh Tuệ, ngài đi mấy ngày có thể không cần ăn, không cần uống. Quý vị thấy đẳng cấp không! Nhiều người nói sao có người chịu đựng giỏi vậy? Tất nhiên ngoài việc chịu đựng ra, Thiện Trang nói giống thế này, quý vị cứ tưởng tượng nha. Nếu như ngày nào đó Thiện Trang chứng được quả A-la-hán (nếu như thôi nha), giả sử như vậy, thì Thiện Trang cũng làm vậy được. Bởi vì mình chứng A-la-hán, mình đắc Thiền chỉ nữa [là] mình có Thần thông. Quý vị thấy Thiện Trang ngồi nhập định đó nhưng Thiện Trang đi đâu mất tiêu rồi, đi qua nước Việt Nam, Myanmar, qua mấy nước Phật giáo Nam truyền. Mình tới đó bùng bình bát đi khát thực. Mình biến thành người khác, che giấu đi, hoặc mình đi bằng [hình ảnh] của mình cũng được, có ai biết đâu. Đắp y khác lên là đâu có ai biết mình, đúng không? Rồi bùng bình bát đi xin ăn, ăn xong rồi đi về, uống nước xong đi về, về rồi tọa thiền tiếp, cần gì ăn uống [nữa]. Rồi nếu có Thần thông nữa, đang đi với người ta nhưng phân thân ra đi nơi khác.

Nhiều người không tin chuyện đó. Quý vị không tin chuyện đó thì quý vị coi câu chuyện ngài Châu Lợi Bàn Đà Già (Châu Lợi Bàn Đạc). Sau khi ngài đắc A-la-hán rồi nhưng mấy người kia không biết, Phật dạy thì [họ mới] biết. [Có lần Tăng đoàn được] mời đi cúng dường Trai tăng. Tới [chỗ] cúng dường, đức Phật nói là ở đó còn một người nữa chưa được mời. Ông kia không dám cất cử em mình đi, sợ em mình dở quá, đi tới gọi là lộ bài hết, cho nên không cho đi. Đức Phật nói gia chủ tới mời đi. Ông kia kêu là ở đó không còn ai nữa. [Đức Phật nói:] “Cứ tới mời đi là sẽ có”.

Khi tới mời thì người hầu thấy ông [Châu Lợi Bàn Đạc] biến thành cả ngàn vị Tăng luôn, nên mới đi về nói: “Thưa Ngài, con tới mời, nhưng Tịnh xá đông quá, cả ngàn người thì làm sao mời”. [Đức Phật hỏi:] “Ông có kêu tên, mời ngài Châu Lợi Bàn Đà Già không?” [Ông kia trả lời:] “Con kêu tên, nhưng 1000 người đều trả lời như vậy. Con đâu biết ai là ai, làm sao con mời được”. Đức Phật nói: “Bây giờ ông tới đó, mời bằng cách cũng kêu tên ngài Châu Lợi Bàn Đà Già. Ông thấy ai cử động trả lời đầu tiên, nhanh nhất, thì đó chính là ổng. Mời ông đó là đúng”.

Khi đó, ổng tới kêu thì phát hiện ra người đó đầu tiên, ổng chỉ người đó, thì ông Châu Lợi Bàn Đà Già thấu Thần thông lại. Tại vì tuy là hiện 1000 thân được (có chỗ khác nói là ít hơn 1000 thân), nhưng quý vị biết thân chính vẫn nhanh hơn, còn mấy thân phụ thì Thần thông không bằng. Đức Phật biết được điều đó luôn, chỉ cho cách mời.

Cho nên Thần thông cỡ đó thì có gì đâu mà sợ, quý vị hiện thân đó. Cho nên mình học, điều đó trong Kinh Tiểu Bộ hay kinh gì, Thiện Trang quên rồi, không nhớ, nghe qua rồi [nhưng] không nhớ lắm. Nói chung đại khái là như vậy, có thể có sai sót, nhưng tóm lại câu chuyện như vậy. Cho nên khi mình có Thần thông thì sướng lắm, lên đảo hoang ngồi cũng được, hay ở đâu cũng được. Hằng ngày chu du đi lên núi Tuyết Sơn cũng được, đi lên trời Đạo Lợi cũng được, đi đâu cũng được, tội gì phải ở nhân gian. Vậy có sướng không! Đó là tu có Thần thông, rồi đắc quả nữa. Đó là [tu] Thiền chỉ và Thiền quán.

Trở lại [đoạn kinh này], đức Phật đang khai thị chúng ta về Vô thường. Câu ‘Thọ, Tướng, Hành, Thức cũng lại như thế’, câu này giống [trong] Bát Nhã Tâm Kinh.

Đức Phật nói với: “Những gì là Sắc hoặc quá khứ, vị lai, hiện tại, hoặc trong hoặc ngoài, hoặc thô hoặc tế, hoặc đẹp hoặc xấu, hoặc xa hoặc gần, tất cả đều chẳng phải ngã, chẳng khác ngã, chẳng ở trong nhau, biết như thật như vậy. Đối với Thọ, Tướng, Hành, Thức cũng lại như vậy. Thánh đệ tử quán sát như thế đối với sắc sinh chán lìa, đối với Thọ, Tướng, Hành,

Thức sinh chán lìa, đã chán lìa nên chẳng ưa thích, vì chẳng ưa thích nên giải thoát, giải thoát tri kiến, tự biết rằng ‘sự sinh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã lập, việc cần làm đã làm xong, không còn thọ thân sau nữa’.

Quan trọng là đây, đoạn này là để khai thị về bỏ Thân kiến, thậm chí còn cao hơn nữa. Tức là quý vị phải thấy Sắc là thân thể vật chất của mình, hoặc là quá khứ, hiện tại, tương lai, hoặc trong hoặc ngoài, hoặc thô hoặc tế (thô là to, tế là nhỏ), hoặc đẹp hoặc xấu, hoặc xa hoặc gần, tất cả đều chẳng phải là ta, mà cũng chẳng khác ta. Mình thường nói là phi ngã thôi, nhưng đây lại khai thị là chẳng khác ta, thì vượt hơn [tăng] nữa, cho nên mới chứng tới A-la-hán. Rồi chẳng ở trong nhau, biết như thật như vậy. Đó là đối với Sắc. Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng lại như vậy.

Mình quán sát được như vậy thì sẽ sinh được chán lìa, chẳng ưa thích nữa, nên giải thoát và giải thoát tri kiến sinh ra. Khi đó mình đã chứng được A-la-hán, vì sự sinh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã lập, việc cần làm đã làm xong, không còn thọ thân sau nữa. Điều đó là quan trọng nhất.

Bài pháp chỉ đơn giản, tu đi tu lại cũng bấy nhiêu đó thôi. Nhưng cuối cùng mình còn ham quá, chưa bỏ được thân này. Vẫn còn ham, vẫn còn thích đẹp, thích xinh, rồi thích nuông chiều, nói chung là chưa tách ra được, mình vẫn chấp vào đó. Chấp thân, chấp nhà cửa, tài sản, chấp đủ các kiểu các loại... chính vì thế mà chưa thành, chứ không là thành rồi đó.

Đức Phật nói pháp này, bốn mươi Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

(Kinh 1318. Huyết - Phẩm 45. Phẩm Tương Ưng Vô Thủy - Kinh Tạp A Hàm).

Chúng ta cố gắng học đi học lại, học tới học lui. Bí quyết ra khỏi sanh tử là nhớ giùm đoạn vừa rồi đó, chán lìa, đừng có ham nữa. Đừng ham thân thể này nữa, đừng coi ngoài trong gì hết, đừng có gì hết, chán riết rồi tự nhiên sẽ thành tựu. Pháp chán, và mong cầu giải thoát sanh tử. Muốn giải thoát sanh tử thì cứ

chán đi, quán thân không phải là ta, thì mọi thứ sẽ thành công.

Hôm nay cung cấp cho quý vị thêm một kiến thức nữa.

Khi Nghe Điều Gì Cần Suy Xét, Chớ Vội Vàng Tin Nhận.

Đây là điều mà bây giờ mình phải học. Bài kinh này chính là Kinh Kālāma mà người ta hay nói. Hôm nay sẽ giới thiệu cho quý vị Kinh Kālāma, một kiến thức căn bản trước khi vào học phần nâng cao.

Như vậy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn đang đi du hành giữa dân chúng Kosala, cùng với đại chúng Tỷ-kheo, đi đến Kesaputta, thị trấn của các người Kālāma.

Các người Kālāma ở Kesaputta được nghe: "Sa-môn Gotama là Thích tử, xuất gia từ dòng họ Thích Ca đã đến Kesaputta. Tiếng đồn tốt đẹp như sau được truyền đi về Sa-môn Gotama: Ngài là Thế Tôn, bậc Ứng Cúng A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiên Tuệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.

Tiếng đồn lan đến nhóm người này. Đây là mười danh hiệu của đức Phật. Chúng ta hãy nhớ mười danh hiệu đức Phật này [và] tư duy. Chúng ta tu pháp đó thì gọi là pháp Thiền chỉ về niệm Phật.

Sau khi tự thực chứng, Ngài đã giảng dạy chư thiên và loài người, hàng tu sĩ và cư sĩ, vua chúa cùng thường dân, Ngài đã giảng Pháp cao diệu từ chặng đầu, chặng giữa, cho đến chặng cuối (quý vị thấy không? Pháp cao diệu từ chặng đầu, chặng giữa, chặng cuối, chỗ nào cũng hay hết); Ngài đã giảng đời sống phạm hạnh chi tiết và rõ ràng, toàn hảo, hoàn toàn tinh khiết. Lành thay, nếu chúng tôi được yết kiến một vị Ứng Cúng như vậy".

Có nghĩa là hồi xưa [đức Phật] được truyền tụng như vậy. Những người này được nghe như vậy, họ muốn gặp đức Phật nên tìm đến đức Phật.

Rồi các người Kālāma ở Kesaputta đi đến Thế Tôn. Sau khi đến, có người đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên; có người nói lên với Thế

Tôn những lời chào đón thăm hỏi, sau khi nói lên những lời chào đón thăm hỏi thân hữu rồi ngồi xuống một bên; có người chấp tay vái chào Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên; có người xưng tên và dòng họ rồi ngồi xuống một bên; có người im lặng rồi ngồi xuống một bên.

Quý vị thấy có rất nhiều người nghe từ xa đã cung kính, hết sức đánh lễ, rồi ngồi xuống một bên. Có người tới chào thôi, có người chấp tay vái, có người xưng tên, có người im lặng ngồi xuống (giống như kiểu tôi chưa tin ông lắm).

Tình trạng này hoàn toàn giống như thời hiện nay khi chúng ta coi về Sư Minh Tuệ. Rõ ràng những người tới [gặp Sư] cũng vậy, có người tin lắm, nghe từ xa không biết thế nào nhưng tin lắm, có người vái đánh lễ, có người tới chấp tay, có người chào hỏi, có người im lặng luôn, ngồi xuống đó quan sát thử coi ông thật hay giả, kiểu vậy đó.

Mình thấy thời này cũng vậy, thời xưa đức Phật cũng như vậy, chẳng có gì lạ. Cho nên quý vị thấy, hiện tại giống như một bộ phim chiếu về cuộc đời đức Phật, rất sống động, để mình coi. Có nhiều người hỏi, Thiện Trang nói: Những gì đang diễn ra giống như trong Kinh A Hàm và Kinh Nikaya nói, quý vị cứ so đi. Còn tất nhiên ngài Minh Tuệ thì chắc chắn không thể nào bằng đức Phật được. Chúng ta không biết ngài ở cảnh giới nào, nhưng ít nhất những gì đang diễn ra là giống giống như vậy.

Sau khi ngồi xuống một bên, các người Kālāma ở Kesaputta bạch Thế Tôn:

Đoạn này quan trọng.

- Có một số Sa-môn, Bà-la-môn, bạch Thế Tôn, đi đến Kesaputta. Họ làm sáng tỏ, làm chói sáng quan điểm của mình, nhưng họ bài xích quan điểm người khác, khinh miệt, chê bai, xuyên tạc.

Tình trạng này thì thời nào cũng có như vậy. Có người tới là luôn làm sáng tỏ, sáng chói quan điểm của mình, nhưng luôn bài xích, khinh miệt chê bai, xuyên tạc quan điểm của người khác. Điều đó thì thời xưa cũng có và bây giờ

cũng có. Chính vì vậy, họ cũng bài xích, xuyên tạc đức Thế Tôn luôn.

Thời nay không phải ngoài Phật giáo, mà trong Phật giáo chúng ta cũng vậy. Ai cũng nói mình đúng hết, người này cũng nói mình đúng, người kia cũng nói mình đúng. Tu theo thầy này cũng nói đúng, theo thầy kia cũng nói đúng. Tu theo thầy Thiện Trang thì cũng nói thầy Thiện Trang đúng, còn người này sai, người kia sai. Thầy kia cũng nói thầy Thiện Trang đi sai [đường]. Rồi Cư sĩ cũng vậy, nói thầy Thiện Trang đi [theo] Tiểu thừa. Ai cũng cho mình đúng hết, cho quan điểm của mình đúng, rồi bài xích, chỉ trích, chê bai, xuyên tạc quan điểm của người khác. Vậy thì bây giờ chúng ta giải quyết thế nào. Không học bài kinh này thì mình không thể sáng tỏ được, cho nên phải học.

Bạch Thế Tôn, lại có một số Sa-môn, Bà-la-môn khác cũng đi đến Kesaputta, họ làm sáng tỏ, làm chói sáng quan điểm của mình, nhưng họ bài xích quan điểm người khác, khinh miệt, chê bai, xuyên tạc. Đối với họ, bạch Thế Tôn, chúng con có những nghi ngờ phân vân: "Trong những Tôn giả Sa-môn này, ai nói sự thật, ai nói láo?"

Tóm lại là vậy. Bây giờ ai cũng nói [mình] đúng hết. [Vậy] ai nói sự thật? Ai nói láo? Ngay cả đức Thế Tôn cũng xếp vào trong đó, bị họ bài xích, họ chê bai xuyên tạc hết. Bây giờ làm sao đây? Đức Phật trả lời thế nào? Nếu như là chúng ta, thì chúng ta cũng trả lời là: “Hãy tin ta. Mấy người kia sai hết rồi”. Thường chúng sanh sẽ trả lời như vậy, ai cũng vậy mà. Nhưng không, đức Phật sẽ không trả lời như vậy.

- Đương nhiên, này các Kālāma, các ông có những nghi ngờ! Đương nhiên, này các Kālāma, các ông có những phân vân! Trong những trường hợp đáng nghi ngờ, các ông đương nhiên khởi lên phân vân.

Đức Phật rất thông cảm, đức Phật nói “đương nhiên”, chứ không bác người ta. Tại vì người ta nói, mỗi người nói mỗi quan điểm, làm sao biết ai đúng hay sai. Nếu chúng ta là người [hiếu thì] từ từ bình tĩnh suy xét. Còn thời nay, người ta ai cũng cho mình đúng hết. Cho nên quý vị nghe, hãy suy xét. Hôm nay Thiện Trang chỉ muốn cung cấp cho quý vị (đức Phật cung cấp chứ không phải Thiện

Trang cung cấp), cách để làm sao suy xét. Thiện Trang đánh số từ 1 đến 10.

Này các Kālāma, (1) chớ có tin vì nghe báo cáo: tức là quý vị chưa có tin. Người ta báo cáo thì kệ họ, từ từ đã.

(2) Chớ có tin vì nghe truyền thuyết: Mình nghe chữ “truyền thuyết” hồi xưa khác với bây giờ. Truyền thuyết nghĩa là người ta truyền từ người này qua người khác. Còn bây giờ mình nói “truyền thuyết” là những câu chuyện truyền thuyết. Không phải [vậy]. Truyền từ người này qua người kia, thì chớ vội tin.

Hai điều này: Điều thứ nhất là báo cáo, ví dụ như Thiện Trang báo cáo những điều đó, tôi tu được như vậy, được Thần thông gì đó v.v... Đó là báo cáo thôi. Hoặc là tôi nói tôi đọc hết Tam tạng Kinh điển rồi v.v... kiểu vậy đó, là báo cáo.

Rồi truyền thuyết là, [ví dụ] người ta truyền thầy Thiện Trang, nghe nói ông có Thần thông... Hoặc là truyền về Sư Minh Tuệ có Thần thông. Kiểu như vậy là truyền thuyết. Cho nên chưa tin, từ từ coi thử thế nào.

(3) Chớ có tin vì theo truyền thống: Điều này còn chết nữa, tin theo truyền thống. Phật giáo mình bây giờ theo truyền thống, Thiện Trang nói với các đồng tu ở đây, ví dụ như vô các chùa bây giờ, [có] một phòng thôi mà mấy người ở như vậy, ở chung cùng phòng với nhau nên khó tu. Cho nên đi xuất gia khó tu, ở tại gia tu dễ hơn. [Có vị nói:] “Sao vô chùa khó [tu] như vậy?” Thiện Trang nói không chỉ ở đây, mà ở trong nước cũng vậy, các chùa thường theo truyền thống này.

Truyền thống này đúng hay không? Thiện Trang nói là không đúng theo Phật giáo. Truyền thống này xuất phát từ thời ngài Bá Trượng (Bách Trượng), các ngài lập Tông lâm, Thanh quy, rồi từ đó mới có, và sau này có cách đó. Chứ quý vị coi lại trong kinh Phật, thời xưa là mỗi vị Tỳ-kheo, mỗi vị Tỳ-kheo-ni thường ở một thất riêng. Chỉ có khi tới [chỗ Phật] là chung thôi. Quý vị coi trong Kinh Trung A Hàm hay kinh nào cũng được, nhiều kinh nói lắm. Ví dụ như có ba Tôn giả Kim Tỳ La, Tôn giả Nan Đề với Tôn giả gì đó... ở trong rừng. Mỗi Tôn

giả ở một thất, lâu lâu họ gặp nhau thôi, còn lại thì không [gặp]. Và trong các thất đều như vậy. Cho nên truyền thống chưa phải là đúng, mình không suy xét là coi chừng sai đó.

Rồi ví dụ như bây giờ, sáng ra mình cứ tụng Kinh Lăng Nghiêm Thập Chú, tối thì tụng Kinh A Di Đà, chiều [tụng] Mông Sơn Thí Thực. [Rồi nói] phải tu như vậy mới đúng. Trong khi đó quý vị biết nghi thức đó có từ thời nhà Thanh, ngài Quốc sư Ngọc Lâm đưa ra. Câu chuyện đó rất nổi tiếng mà sau này được viết thành phim, bộ phim Thoát Vòng Tục Lụy. Từ thời đó mới có truyền thống đó. Một người đề ra, rồi [mọi người] cứ truyền. Mới đầu thì mới, dần dần truyền hoài thì thành truyền thống. Ngài Quốc sư Ngọc Lâm đưa ra nghi thức là sáng [tụng] Lăng Nghiêm Thập Chú, tối [tụng] Kinh A Di Đà, chiều [tụng] Mông Sơn Thí Thực, chứ không phải có [trong kinh điển]. Quý vị qua Phật giáo Nam truyền, không có [nghi thức đó]. Cho nên đừng có tin dù đó là truyền thông, chớ vội tin, từ từ, mình suy xét đã.

(4) Chớ có tin vì được kinh điển truyền tụng: Điều này còn sợ nữa, mình học, mình lấy kinh điển [làm chuẩn], sao kinh điển truyền tụng mà mình cũng không tin luôn. Ở đây mới nói chớ có tin thôi, nhưng Thiện Trang giải thích luôn: Kinh điển có kinh điển thiệt, có kinh điển giả, quý vị hiểu không? Có kinh điển giả, họ viết thêm vô, cũng bắt chước viết: “Tôi nghe như vậy, một thời đức Phật ở đâu đó ...” một hồi họ gán vô, chỉ cho pháp tà, này kia, thì chắc chắn đó không phải là kinh Phật rồi.

Quý vị thấy mấy bài kinh bây giờ cũng có nhiều người xài, nhưng đâu phải là kinh Phật đâu. Ngài Ấn Quang Đại sư cũng nói đó, có nhiều bộ kinh [không phải là kinh Phật]. Hay là chúng ta lấy luôn Kinh Nhân Quả Ba Đời, truyền cho đã, rồi cuối cùng Thiện Trang tìm trong Đại tạng kinh không có, mà bây giờ lại có kinh đó. Kinh Nhân Quả Ba Đời đó không có trong Đại tạng kinh. Nhiều lắm, có những kinh [như vậy].

Cho nên chớ có tin, dù đó là kinh điển truyền tụng, mặc dù truyền tụng nhưng chắc gì kinh đó đã đúng. Muốn biết có đúng hay không thì mình coi trong

đó có những điều kỳ cục, tức là trong kinh đó cũng có những điểm đúng, nhưng cũng có những điểm sai, có những điểm mâu thuẫn. Ví dụ như: “Đời này xinh đẹp do nhân gì? Xưa kia tràng hoa (cắt hoa tươi) cúng Phật”. Nhưng đằng sau nói: “Đời này vô sinh do nhân gì? Do đời này cắt hoa, bẻ gãy hại trăm hoa”. Chi tiết đó mâu thuẫn nhau, đằng trước thì đúng, đằng sau thì sai. Hoa thì có liên quan gì đến nhân quả của con người. Người ta đem thực vật mà gán vô trong động vật, là sai. Trong đó có những điều sai, có những điều mâu thuẫn.

Tức là một bộ kinh mà người ta tự viết bằng trí tuệ của phàm phu, thì thế nào cũng có những mâu thuẫn. Rồi Kinh Huyết Bồn nói người nữ đa phần đọa Địa ngục Huyết Bồn, vì khi sinh đẻ, có máu me, rồi giặt giũ nước đó chảy ra sông, ra biển, cho nên sau này chết đọa Địa ngục Huyết Bồn. Hồi xưa Thiện Trang nghe sao kỳ lạ vậy, vô lý, vậy người nữ nào cũng đọa Địa ngục hết sao? Hồi xưa Thiện Trang chưa học Phật pháp nhưng Thiện Trang nghe thấy kì quá, sau này nghe Đại sư Ấn Quang nói mới biết kinh đó là kinh giả, kinh đó không có truyền tụng [trong Đại tạng kinh], chỉ truyền tụng ở ngoài thôi.

Có những bộ kinh như thế. Hòa thượng Tịnh Không nói là hãy coi kinh nào có trong Đại tạng kinh. Tất nhiên đó là một tiêu chuẩn thôi, Đại tạng kinh thì người ta vẫn có thể thêm vào, quý vị nên nhớ như vậy. Hãy so sánh coi những điều đó giảng có phù hợp với bốn điều, sau này chúng ta học, đó là: Khế với Kinh, khế với Luật, với Giới, với A Tỳ Đàm [không]. Phải căn cứ vào điều đó. Và kinh điển luôn luôn nhất quán, không có mâu thuẫn. Và đặt ra, coi Tam pháp ấn: Khổ - Không, Vô thường, Vô ngã. Rồi Thật tướng, Vô tướng v.v... Mình phải nắm được rõ ràng, chứ không vô đó cứ kinh, kinh. Giống như nhiều người truyền Kinh Bạch Y Quan Âm, Thiện Trang cảm thấy hình như không ổn lắm, bộ kinh đó [Thiện Trang] chưa có tra, nhưng đọc cảm thấy hình như nội dung không ổn lắm. Nhiều khi dù là kinh điển truyền tụng, nhưng mình phải có trí tuệ, mình phải coi [kinh đó] dạy đúng không, thì từ từ chúng ta sẽ coi, muốn vậy thì phải coi nhiều.

(5) Chớ có tin vì lý luận suy diễn: Lý luận suy diễn nhiều lắm. Giống như hồi xưa nghe nhiều người nói, rồi mình đưa ra, mình cũng lý luận suy diễn thôi:

ví dụ nói người ở cõi Trời thì người ta phải biết chuyện ở nhân gian, vì một ngày một đêm ở trời Đao Lợi bằng 100 năm ở dưới này, cho nên chuyện của mình xảy ra vào mấy năm sau, thì chỉ tíc tắc mấy phút hay bao nhiêu giây sau ở trên cõi đó. Mình tưởng như vậy cho nên mình nghĩ họ sẽ biết.

Thật ra quý vị suy nghĩ kỹ lại đi, chuyện nhiều khi mấy giây sau mình cũng chẳng biết nữa, bây giờ mấy giây sau tôi đột quỵ, tôi ngã đùng ra chết, nhưng tôi có biết đâu, làm sao mình biết? Không biết, chuyện mấy giây sau tôi cũng không biết. Đó là lý luận suy diễn.

Mà thật ra là khi nào quý vị tu chứng thì quý vị biết. Cho nên trí tu quan trọng. Tu chứng là gì? Khi nào mình vào Thiền định, vào công phu [thì] tự nhiên mình mở ra (ngôn ngữ bây giờ gọi là giác quan) những giác quan mới, thì tự nhiên mình biết, mà không có ai nói cho mình, mình cũng biết. Mình biết, mình cảm nhận như thế, mình thấy như thế. Mà sự biết đó không phải biết từ định của cõi Trời gì cả, mà chỉ đơn giản là khi vào trong Thiền định, thì chúng ta tự mở ra được rất nhiều điều mà bình thường không làm được. Cho nên Thiền chỉ có Thần thông chẳng hạn.

Cho nên chớ có tin dù đó là lý luận suy diễn, nhà Phật quan trọng là tu chứng, còn anh quá thông minh, anh quá giỏi, anh học quá nhiều, anh suy diễn, anh nói, thì đó là nói theo phàm phu thôi. Còn khi tu chứng thì quý vị thấy có rất nhiều điều không đúng nữa. Mình phải tu.

Cho nên Thiện Trang khuyên quý vị nên tu Thiền chỉ và Thiền quán. Hãy tu đi, tự tu, tự biết, trong ngôn ngữ nhà Phật là “tự tác, tự tri, tự chứng”. Mình phải tự thực hành, tự biết và tự mình chứng thực điều đó. Còn nghe qua rồi suy diễn, suy diễn là nguy hiểm nhất, suy diễn rơi vào Thế trí Biện thông, [là] nạn trong Phật pháp. Cho nên phải cẩn thận, đừng nghĩ điều nào cũng đúng, người ta suy diễn đó. Thỉnh thoảng Thiện Trang suy diễn, thì quý vị [cũng] phải cẩn thận.

(6) Chớ có tin vì diễn giải tương tự: Diễn giải gần giống giống vậy đó, rồi mình tin.

(7) Chớ có tin vì đánh giá hơi hợt những dữ kiện: Sự kiện này bây giờ nhiều lắm. Nhiều đồng tu coi những kênh giật tít, câu view, nói xấu đoàn Sư Minh Tuệ, rồi cứ tin sái cổ. Đó là tin vì đánh giá hơi hợt những dữ kiện.

(8) Chớ có tin vì phù hợp với định kiến: Điều này còn chết nhiều nữa. Tức là thấy hợp với định kiến của mình quá, tôi cho là như vậy, nên ai nói hợp với tôi thì tôi tin, kiểu đó là chết luôn.

Giống như xưa nay mình học với lão Pháp sư Tịnh Không, cho nên ai nói hợp với những gì mình học, thì mình cho là đúng. Ví dụ như mở miệng ra, Thiện Trang nghe đồng tu nào nói: Một ngày ở Địa ngục bằng 2.700 năm ở nhân gian, là Thiện Trang biết ngay học Hòa thượng rồi. Nhưng quý vị coi trong kinh có nói như vậy không? Chúng ta có đoạn [nói về] tuổi thọ ở các cảnh giới rồi đó, có nói như vậy không? Tuổi thọ ở cảnh Ngạ quỷ bao nhiêu đó, quý vị so đi rồi quý vị biết.

Cho nên có những điều giống mình, phù hợp với mình, mình nghĩ, mình cho như vậy, đó là định kiến. Mình cho như vậy, mình thấy đúng, đúng, đúng rồi. Chưa chắc!

Cho nên chứng tách của người giác ngộ là gì? Là khi nghe những điều nào ngược với tư tưởng của mình, định kiến của mình, thì mình cũng phải suy xét, phải coi điều đó đúng hay điều cũ đúng, điều nào hợp lý hơn. Nếu mình chưa biết có hợp lý hơn không, thì mình phải thực hành theo, còn không thì mình phải suy xét. Chứ vô mà thấy ngược với định kiến của mình, là xong, tôi không nghe nữa, là tiêu. Đồng tu Tịnh Độ ‘y nhân bất y pháp’ nhiều lắm. Thời nay không phải chỉ có đồng tu Tịnh Độ không [thôi], mà còn nhiều đồng tu khác nữa. Vô học ông thầy đó, là có định kiến theo ông thầy đó luôn, tất cả những gì kinh nói mình không chịu nghe nữa. Cho nên thôi, điều này cũng là nạn, rất là đáng thương.

(9) Chớ có tin vì xuất phát từ nơi có uy quyền: Điều này thì rõ ràng. Những người có uy quyền, thời nay có nhiều người làm chức vụ lớn, hoặc là Giáo hội, quát cho chữ Pháp chủ là mình tin sái cổ. Trong khi đó mình phải biết

Pháp chủ là gì? Pháp chủ chỉ là đại diện thôi cho Giáo hội Phật giáo thôi, chứ đâu phải là Pháp chủ. Phật mới là Pháp chủ. Chứ không phải có uy quyền thì mình tin.

(10) Chớ có tin vì vị Sa-môn là bậc đạo sư của mình: Điều này chết nữa! Dù vị đó là thầy của mình, nhưng mình chớ có tin. Rồi bây giờ mình tin sai cổ luôn, ‘nhất môn thâm nhập, trường kỳ huân tu’. Đặc biệt bây giờ có nạn là thờ thầy, thờ một vị thầy đó, cho nên bất cứ ai nói không giống thầy đó thì tôi không nghe. Là xong luôn, quý vị bị rớt vào nạn này. Cho nên thời nay khó lắm, khó lắm!

Quý vị thấy những điều này đức Phật dạy hết rồi mà mình không chịu học, mình cứ cho là mình ngon. Quý vị phải so sánh, Thiện Trang nói khi ai đó đưa ra một vấn đề gì về Phật pháp, về tu hành, thì quý vị phải hỏi lại là kinh nào nói, căn cứ kinh nào. Thiện Trang luôn luôn hỏi vậy đó. Quý vị Phật tử trong lớp Phật Học Vấn Đáp hỏi Thiện Trang, điều này do thầy này nói, cô này nói, tu như thế, v.v... Thiện Trang hỏi kinh nào nói? Hỏi lại thầy đó, cô đó, căn cứ vào kinh nào mà thầy cô dạy con? Nếu thầy cô không nói được căn cứ vào kinh nào, thì con tạm thời chưa tin. Chứ không thể [tin] như vậy được, phải căn cứ vào kinh tạng hoàng, chứ bây giờ mỗi người đưa ra mỗi kiểu, rồi dần dần sai tùm lum. Cho nên dù là thầy mình dạy [cũng] chưa tin, nếu như đưa ra những điều không phù hợp. Vậy bây giờ làm sao? Từ từ, đức Phật giải ra cho mình khi nào tin, đằng sau có nói. Cho nên phải cẩn thận.

Nhưng này các Kālāma, khi nào tự mình biết rõ như sau: "Các pháp này là bất thiện; Các pháp này là đáng chê; Các pháp này bị các người có trí quả trách; Các pháp này nếu thực hiện và chấp nhận đưa đến bất hạnh khổ đau", thời này Kālāma, hãy từ bỏ chúng!

Tức là người ta nói đã đời, nhưng mình phải suy xét, mình phải biết rõ: nếu các pháp đó là bất thiện, tiêu chuẩn bất thiện bài trước chúng ta học rồi. Có một số đồng tu không học bài đó, vì không học bộ Khoa Chú Tuyển Giảng. Đức Phật đưa ra tiêu chuẩn của bất thiện: là việc nào có hại cho mình, hoặc hại cho

người khác, thì đó là bất thiện. Có nghĩa là miễn hại cho mình, hoặc hại cho người khác, là bất thiện. Còn hại cả hai là quá bất thiện rồi, [điều này] thì khỏi nói.

Quý vị đừng theo tiêu chuẩn bên Đạo gia nha. Trong bộ phim gì đó, có người hỏi: Thế nào là bất thiện? Thế nào là thiện? Có ông thầy nói (cũng là thầy rồi): Điều nào hại người lợi mình, thì là ác. Đúng rồi! Điều nào mà lợi mình lợi người là tiểu thiện; điều nào mà lợi người hại mình là đại thiện. Quý vị thấy sai rồi đó, trong Phật pháp không bao giờ có chuyện đó. Phải là không có hại ai, không hại mình, cũng không hại người, thì mới là thiện. Cho nên bất thiện là: nếu mình làm việc đó, mà hại mình hoặc hại người khác (chúng sanh khác) thì là bất thiện. Mình cố gắng hiểu [điều đó].

‘Các pháp này đáng chê; Các pháp này bị người có trí chỉ trích’. Vấn đề là bị người có trí chỉ trích, mà bây giờ mình không có trí thì mình không biết. ‘Các pháp này nếu thực hiện và chấp nhận đưa đến bất hạnh khổ đau’. Bây giờ mình không biết thì mình phải thực hành, một hồi rồi mình mới biết là khổ đau, bất hạnh.

Giống như pháp về xài tiền, người ta nói là xả hết đi, xả hết rồi thì tiền sẽ đến nữa. Nhưng rõ ràng trong kinh đức Phật đâu có cho như vậy. Đức Phật dạy là: Sau khi làm ra tiền, phải chia làm bốn phần: hai phần (tức là một nửa, 50%) phải đầu tư lại cho việc làm kinh doanh, hay việc gì đó, nói chung là công việc, làm cho công việc tiếp tục phát triển lên, thì mới giàu hơn chứ. Nếu không đầu tư lại thì làm sao giàu hơn, vừa bổ sung vừa nâng vốn, kiểu như vậy. Còn 50% thì chia đôi: 25% (tức $\frac{1}{4}$) là cho quý vị xài thoải mái, nào là sắm sửa giường, ghế, ăn uống, v.v... lo cho gia đình; còn 25% là đem tích trữ, cất vô kho đi, giữ đi, để phòng hờ khi có biến, có chuyện gì. Và nếu thực hiện như vậy thì đưa đến khổ hay vui? Đức Phật nói là được niềm vui đời này, và đời sau còn sanh cõi Trời nữa. Còn trong khi đó mình xả hết tiền, nhiều đồng tu xả hết sạch, bây giờ thấy bất hạnh khổ đau chưa?

Cho nên nếu pháp này thực hiện là đưa đến bất hạnh khổ đau, mà mình

không biết, thì đó là một điều sai lầm. Học theo ông Bàng Long Uẩn, ông không cần nữa thì không nói. Còn bây giờ mình chưa chứng, chưa khai ngộ như ông Bàng Long Uẩn sanh tử tự tại, thì mình đâu có làm được như vậy. Từ đó mình cứ suy ra. ‘Thời này Kālāma, hãy từ bỏ chúng’: tức là đừng làm.

Các ông nghĩ thế nào, này Kālāma! Lòng tham khởi lên trong nội tâm người nào, khởi lên như vậy là đưa lại hạnh phúc hay bất hạnh?

- Bất hạnh, bạch Thế Tôn.

- Người này có tham, này các Kālāma, bị tham chinh phục, tâm bị xâm chiếm, giết các sinh vật, lấy của không cho, đi đến vợ người, nói láo, khích lệ người khác cũng làm như vậy. Như vậy, có làm cho người ấy bất hạnh đau khổ lâu dài hay không?

- Thừa có, bạch Thế Tôn.

Đây là đức Phật dạy về Thập thiện, Ngũ giới. Nói chung làm những việc ác như sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói láo, rồi bảo người ta cũng làm vậy, thì chắc chắn là bất hạnh khổ đau. Đức Phật đưa ra tiêu chuẩn, để mình biết việc đó ác hay không ác, thiện hay không thiện.

- Các ông nghĩ thế nào, này các Kālāma, lòng sân khi khởi lên trong nội tâm người nào, khởi lên như vậy là đưa lại hạnh phúc hay bất hạnh?

- Bất hạnh, bạch Thế Tôn.

Rõ ràng đúng không quý vị? Người nào sân thì không có hạnh phúc, mai một học, chúng ta biết Tâm sở Sân không thể nào có Tâm sở Hỷ được. Tâm sân với tâm hỷ làm sao đi chung với nhau được, có ai sân mà vui không? Điều này không có. Cho nên sân thì không hạnh phúc được.

- Người này có sân, này các Kālāma, bị sân chinh phục, tâm bị xâm chiếm, giết các sinh vật, lấy của không cho, đi đến vợ người, nói láo, khích lệ người khác cũng làm như vậy. Như vậy, có làm cho người ấy bất hạnh đau khổ lâu dài hay không?

- Thừa có, bạch Thế Tôn.

Tức là ở trên đức Phật nói, làm những việc đó là do tham, có khi làm những việc đó là do sân. Nhiều khi ghét người ta nên đến với vợ người ta, tà hạnh với vợ người ta, để trả thù chơi vậy đó, kiểu ghét đó. Ở trên là tham, vì tham mà giết chúng sanh; còn ở đây là vì sân nên giết chúng sanh. Ở trên là vì tham nên lấy của không cho, tức là trộm cướp; ở đây vì sân mà trộm cướp. Ở trên vì tham mà nói láo (nói dối); ở dưới này là vì sân mà nói dối. Đó là đức Phật nói hết như vậy.

- Các ông nghĩ thế nào, này các Kālāma, lòng si khi khởi lên trong nội tâm người nào, khởi lên như vậy là đưa lại hạnh phúc hay bất hạnh? Tất nhiên là bất hạnh rồi đúng không? Mình thì không biết si nên thấy vui mà. Nhưng không! Ở đây nói là bất hạnh.

- Bất hạnh, bạch Thế Tôn.

- Người này có si, này các Kālāma, bị si chinh phục, tâm bị xâm chiếm, giết các sinh vật, lấy của không cho, đi đến vợ người, nói láo, khích lệ người khác cũng làm như vậy. Như vậy, có làm cho người ấy bất hạnh đau khổ lâu dài hay không?

- Thừa có, bạch Thế Tôn.

Điều này thì rõ ràng! Si thuộc về Tà kiến, họ cứ cho như vậy là hạnh phúc [nên] họ làm như vậy, nhưng cuối cùng là đau khổ.

- Các ông nghĩ thế nào, này các Kālāma, các pháp này là thiện hay bất thiện?

- Là bất thiện, bạch Thế Tôn.

Tóm lại, bằng tâm tham, sân, si mà làm những việc đó, thì là bất thiện. Mai mốt mình học Tâm sở là đúng y chang vậy đó, mình học đến tâm thiện, tâm bất thiện là vậy đó.

- Các pháp này là đáng chê trách hay không đáng chê trách?

- Đáng chê trách, bạch Thế Tôn.

Đức Phật chỉ rất rõ, điều gì đáng chê trách hay không chê trách, tiêu chuẩn rất rõ ràng.

- Các pháp này có bị người có trí quả trách hay không bị người có trí quả trách? Ngài Minh Châu dịch ngôn ngữ hơi dài, thật ra là “các pháp này có bị người trí quả trách hay không?” là được rồi.

- Bị người có trí quả trách, bạch Thế Tôn.

- Nếu được thực hiện, được chấp nhận, có đưa đến bất hạnh đau khổ không? Hay ở đây, là như thế nào?

- Được thực hiện, được chấp nhận, bạch Thế Tôn, chúng đưa đến bất hạnh, đau khổ, ở đây, đối với chúng con là vậy.

Ở đây quý vị thấy, đức Phật xác định cho [chúng ta], nói chung là pháp nào dạy, mà cuối cùng đưa đến bất hạnh khổ đau, bằng cách xét trên tham, sân, si, ba ý đó, làm những việc như sát sanh, trộm cướp, tà dâm, nói dối. Làm như vậy, và sai khiến người làm như vậy thì khổ đau.

Nhiều khi người ta sẽ nói: ‘Ừ! Làm nhiều khi thấy sướng mà, lấy được tiền thế này thế kia’. Thật ra họ chỉ được điều trước mắt thôi, nhưng sau đó sẽ khổ dài lâu.

Như vậy, này các Kālāma, điều Ta vừa nói với các ông: “Chớ có tin vì nghe báo cáo; chớ có tin vì nghe truyền thuyết; chớ có tin vì theo truyền thống; chớ có tin vì được kinh điển truyền tụng; chớ có tin vì lý luận suy diễn; chớ có tin vì diễn giải tương tự; chớ có tin vì đánh giá hời hợt những dữ kiện; chớ có tin vì phù hợp với định kiến; chớ có tin vì phát xuất từ nơi có uy quyền; chớ có tin vì vị Sa-môn là bậc đạo sư của mình”. Bây giờ mình chớ có vội tin, mà phải từ từ suy xét. Cách suy xét thì ở trên rồi, bây giờ đức

Phật bổ sung.

Nhưng này các Kālāma, **khi nào tự mình biết rõ như sau: "Các pháp này là bất thiện; Các pháp này là đáng chê; Các pháp này bị các người có trí quả trách; Các pháp này nếu thực hiện và chấp nhận đưa đến bất hạnh khổ đau", thời này Kālāma, hãy từ bỏ chúng!** Tức là mình thấy bất thiện, thì mình bỏ là được rồi. Thấy các pháp này đáng chê, các pháp này bị người trí quả trách, hoặc thực hiện đưa đến bất hạnh khổ đau, thì không nên tuân theo.

Điều đã được nói lên như vậy, chính do duyên như vậy được nói lên.

Này các Kālāma, chớ có tin vì nghe báo cáo; chớ có tin vì nghe truyền thuyết; chớ có tin vì theo truyền thống; chớ có tin vì được kinh điển truyền tụng; chớ có tin vì lý luận suy diễn; chớ có tin vì diễn giải tương tự; chớ có tin vì đánh giá hời hợt những dữ kiện; chớ có tin vì phù hợp với định kiến; chớ có tin vì phát xuất từ nơi có uy quyền; chớ có tin vì vị Sa-môn là bậc đạo sư của mình.

Chưa có tin, nhưng ở đây đức Phật cũng chỉ cho cách, mình cũng tin chứ, không tin hết thì không được.

Nhưng này các Kālāma, **khi nào tự mình biết như sau: "Các pháp này là thiện; Các pháp này là không đáng chê; Các pháp này không bị các người có trí chỉ trích; Các pháp này nếu thực hiện và chấp nhận đưa đến hạnh phúc an lạc", thời này Kālāma, hãy tự đạt đến và an trú!**

Đó là công thức cuối cùng. Tóm lại là mình phải suy xét. Có mấy điều: (1)các pháp đó là thiện, (2)các pháp đó không đáng chê, (3)các pháp đó không bị người trí chỉ trích, và (4)các pháp đó được thực hiện và chấp nhận đưa đến hạnh phúc an lạc, thì mình thực hành, tu theo.

Điều này cũng hơi khó, nói thì nói vậy thôi, chứ nhiều khi mấy pháp tu hành mình đâu có biết, không biết điều nào được. Mình phải tu một hồi, mình bị phiền não, thì mình mới biết được. Cho nên hồi xưa Hòa thượng Tịnh Không cũng đưa ra: "*Nghe pháp nào mà an tâm, an lạc là đúng. Pháp nào mình tu mà*

mình thấy tâm mình yên lặng, tĩnh lặng, không thấy lỗi người v.v... thì đúng". Có quyển nhỏ nhỏ, người ta trích ra những lời khai thị đó, Hòa thượng giảng trong bộ nào, Vô Lượng Thọ lần thứ mười hay sao đó, có như vậy.

Nhưng quý vị thấy, tu một hồi, các đồng tu Tịnh Độ toàn đi nhìn lỗi người, toàn thấy phiền não, thế này thế kia... Điều đó chứng tỏ pháp học của họ cũng có vấn đề. Cho nên tại sao mình phải biết. Mà người học càng nhiều thì thấy càng ngã mạn, càng sân si. Quý vị có để ý không? Nhiều người ngã mạn, sân si lắm, cho nên đó là cũng có vấn đề, tại sao lại như vậy. Cho nên đôi khi mâu thuẫn lẫn nhau, chúng ta phải cẩn thận, phải coi lại. Mình phải suy xét, mình tu như thế nào, mình tu có đúng không, hay pháp không đúng, hay mình tu không đúng. Điều đó [Thiện Trang] không biết, quý vị phải tự suy xét.

Các ông nghĩ thế nào, này các Kālāma, không tham, khi khởi lên trong nội tâm người nào, khởi lên như vậy, là đưa lại hạnh phúc hay bất hạnh cho người ấy?

- Hạnh phúc, bạch Thế Tôn (không tham tất nhiên là hạnh phúc rồi).

- Người này không tham, này các Kālāma, không bị tham chinh phục, tâm không bị xâm chiếm, không giết các sinh vật, không lấy của không cho, không đi đến vợ người, không nói láo, khích lệ người khác cũng làm như vậy. Như vậy, có làm cho người ấy hạnh phúc an lạc lâu dài hay không?

- Thừa có, bạch Thế Tôn. Điều này cũng tương tự như trên, nhưng đảo ngược lại, nên Thiện Trang lướt qua. Tóm lại phải làm được không tham, không sân, không si, thì mới được hạnh phúc.

- Các ông nghĩ thế nào, này các Kālāma, các pháp này là thiện hay bất thiện?

- Là thiện, bạch Thế Tôn. Tóm lại đây là pháp thiện

- Các pháp này là đáng chê hay không đáng chê?

- Không đáng chê, bạch Thế Tôn.

- Bị người có trí quả trách hay được người có trí tán thán?

- Được người trí tán thán, bạch Thế Tôn.

- Nếu được thực hiện, được chấp nhận, có đưa đến hạnh phúc an lạc không, hay ở đây, là như thế nào?

- Được thực hiện, được chấp nhận, bạch Thế Tôn, chúng đưa đến hạnh phúc, an lạc. Ở đây, đối với chúng con là vậy.

Nếu được thực hiện chấp nhận, thì đưa đến hạnh phúc an lạc, nên đức Phật chốt lại cuối cùng:

Nhưng này các Kālāma, khi nào tự mình biết rõ như sau: "Các pháp này là thiện; Các pháp này là không có tội; Các pháp này được người có trí tán thán; Các pháp này nếu được thực hiện, được chấp nhận đưa đến hạnh phúc an lạc", thời này Kālāma, hãy chứng đạt và an trú! Điều đã được nói lên như vậy, chính do duyên như vậy được nói lên.

(3.65) Kesamutti (MA 16) – Kinh Tăng Chi).

Ở đây nếu học điều này không [thôi], thì mình cũng còn mơ màng đối với Chánh pháp, nên Thiện Trang mới đưa thêm một bộ kinh nữa trong Kinh Trung A Hàm, để chúng ta biết tiêu chuẩn đúng Chánh pháp. Chứ không là mơ mơ màng màng, học tới đây rồi không tin ai hết, mà không tin cũng không được. Tại vì Phật pháp phải có niềm tin chứ, trong Tín, Tấn, Niệm, Định, Huệ, thì Tín căn là đứng đầu. Trong Ngũ căn, Ngũ lực, thậm chí Tâm sở Tín cũng rất quan trọng. Nếu mình không có niềm tin, thì cũng thua.

Cho nên tu hành thì phải tin, vậy chúng ta phải coi tiêu chuẩn đúng Chánh pháp là gì? Trong này có, Thiện Trang trích từ một bài kinh khác, Kinh A Hàm. Có lúc Thiện Trang đã trích bài kinh này ở một buổi khác rồi, nhưng bữa nay đầy đủ hơn.

Tiêu Chuẩn Đúng Chánh Pháp

Tôi nghe như vậy: Một thời, đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

“Nay có bốn đại nghĩa được quảng diễn. Những là bốn? Khế kinh, Luật, A Tỳ Đàm, Giới. Đó gọi là bốn.

Tức là có bốn: Khế kinh, chúng ta hay gọi là kinh, tại vì khế lý khế cơ nên gọi là Khế kinh. Luật là Giới luật, Luật với Giới thì chúng ta hay gọi chung, một bên là Luật, một bên là Giới. Giới là những gì không được làm; còn Luật là bắt buộc phải làm. Ví dụ có những điều phải làm, như Tỳ-kheo nửa tháng phải đọc tụng lại kinh luật, không đọc kinh luật thì phải nhớ ngày đó là ngày Bố tát, chẳng hạn. Đó là những điều bắt buộc phải làm, thì gọi là Luật.

Còn A Tỳ Đàm chính là phần Luận Câu Xá mà chúng ta học, A Tỳ Đàm của Nam truyền đó. A Tỳ Đàm là bộ tạng mà đức Phật giảng trên cung trời Đao Lợi.

Tỳ-kheo nên biết, nếu có Tỳ-kheo nào từ phương Đông đến, tụng kinh trì pháp, vâng giữ cấm giới. Vị ấy nói rằng: ‘Tôi có thể tụng kinh trì pháp, vâng giữ cấm giới, học rộng nghe nhiều’.

Có một vị nổi tiếng, nổi danh hay gì đó v.v... họ cũng tự nói luôn là họ tụng kinh trì pháp, vâng giữ cấm giới, rồi học rộng nghe nhiều. Đời nay ai cũng nói vậy, ai lên giảng cũng nói tôi đọc bao nhiêu kinh rồi v.v... cả đời tôi đọc hết bao nhiêu kinh rồi nên bây giờ tôi mới tu Pháp môn này v.v... tức là học rộng nghe nhiều đó. Họ cũng có lý của họ, nhưng thực sự là có phải như vậy hay không?

Giả sử, Tỳ-kheo kia có nói những gì, cũng không nên thừa nhận khi chưa đủ để dốc lòng tin tưởng. Không phải quý vị tin liền đâu, mặc dù người ta khoe, hoặc là nổi tiếng thiệt, là họ tụng kinh trì pháp, vâng giữ cấm giới, học rộng nghe nhiều. Mình tưởng như vậy. Nhưng không! Đức Phật nói chưa. Dù họ có nói những gì cũng không nên thừa nhận, khi chưa đủ để dốc lòng tin tưởng.

Hãy cùng Tỳ-kheo kia thảo luận, chiếu theo pháp mà cùng thảo bàn. Tức là phải thảo luận, chiếu theo pháp mà thảo bàn đã. Đây là hai Tỳ-kheo với

nhau cùng thảo bàn. Nếu mình không thể cùng thảo bàn được, thì ít nhất mình cũng hỏi qua hỏi lại một chút.

Thế nào là y chiếu theo cùng thảo bàn? (Đức Phật dạy cho mình luôn)
Y chiếu theo pháp mà luận, đó là bốn đại luận được quảng diễn này (tức là bốn điều trên). **Tức là Khế kinh, Luật, A Tỳ Đàm, Giới.**

Tức là mình phải đem so với Kinh, đem so với Luật, đem so với A Tỳ Đàm, đem so với Giới, xem có đúng không. Chẳng hạn bây giờ mình tu Tịnh Độ, nhiều người đồng tu Tịnh Độ nói: “Một câu Phật hiệu là đầy đủ, không cần Giới luật”. Nói vậy có đúng không? Mình nghe thì cũng có lý lắm, nhưng quý vị coi thử coi, có kinh nào nói như vậy không? Mình cũng phải hỏi lại, có khế với trong kinh không? Nếu đầy đủ như vậy, thì Phật dạy người Cư sĩ một tháng thọ Bát quan Trai giới sáu ngày làm chi nữa. Làm gì có. Mà Phật còn nói: nếu người Cư sĩ không thọ Bát quan Trai giới sáu ngày như vậy, thì giống như người con gái có chồng mà không có con, cây ra bông mà không có trái, giống như đi buôn mà không có lời, lỗ vốn.

Đức Phật nói như vậy mà mình lại nói ngược. Nếu vậy thì đức Phật dạy Bát quan Trai giới làm chi nữa. Trong Kinh Bát Quan Trai Giới, đức Phật nói là: **“Ta cũng từ đó mà Ta thành Phật”**. Thấy chưa! Quý vị nghe điều gì thì mình phải căn cứ. Khi người ta nói thì mình phải hỏi là kinh nào nói, không có kinh nào nói thì ông tự nói à, tôi không biết.

Cho nên Thiện Trang nói phải có kinh, mà kinh phải rõ ràng. [Hoặc là] diễn giải tương tự, ví dụ như người nào đó đem ra phẩm Thập Địa của Kinh Hoa Nghiêm nói. Để Thiện Trang giảng giải cho chi tiết đó, tức là câu **“nhất tức nhất thiết, nhất thiết tức nhất”** (một là tất cả, tất cả là một). Cho nên một câu Phật hiệu là đúng rồi, một thành tựu thì tất cả thành tựu, nên không cần [Giới] nữa. Một câu Phật hiệu nếu đầy đủ rồi, thì là Định cộng Giới, Đạo cộng Giới, đúng không? Đúng rồi, chính xác! Bằng lý luận đó thì ok.

Nhưng xin hỏi lại quý vị, quý vị có được: Thứ nhất, phẩm Thập Địa của Kinh Hoa Nghiêm nói, vậy quý vị là Thập địa Bồ-tát chưa? Chưa! Quý vị là phàm

phu. Đó là điều thứ nhất.

Thứ hai là quý vị có Định cộng Giới và Đạo cộng Giới chưa? Bây giờ quý vị muốn hiểu Định cộng Giới và Đạo cộng Giới, vậy Định cộng Giới là thế nào? Trong kinh nói, bây giờ không kịp lấy trong kinh, nhưng bữa nào [Thiện Trang] lấy cho coi. Định cộng Giới có nghĩa là từ Sơ thiền trở đi, khi người đắc Sơ thiền thì tự nhiên người ta giữ được giới, nên gọi là Định cộng Giới. Và định đó còn thì còn giới, mà hết định thì hết giới. Đang đắc Sơ thiền thì ok, không sát sanh, trộm cắp, tà dâm, không có gì hết. Nhưng khi hết đắc Sơ thiền thì vẫn phạm giới như thường. Đó gọi là Định cộng Giới.

Còn Đạo cộng Giới là gì? Đạo cộng Giới là quý vị phải chứng đạo, chứng Sơ quả Tu-đà-hoàn thì tự nhiên giữ được giới. Ngũ giới ok, Bát quan Trai giới ok. Tam quả A-na-hàm giữ được gần với giới của Tỳ-kheo. Quý vị có chứng Sơ quả Tu-đà-hoàn chưa? Quý vị có chứng Tam quả A-na-hàm chưa? Quý vị có chứng A-la-hán chưa? A-la-hán thì giữ được tất cả các giới của Tỳ-kheo, cho nên tự nhiên [thành tựu] được Giới. Như vậy thì mới đúng với kinh.

Vậy quý vị chưa là gì hết, mà quý vị nói “một câu Phật hiệu là đầy đủ tất cả, không cần trì giới”, là sai. Quý vị chưa phải là Thập địa Bồ-tát, quý vị cũng chưa phải là Định cộng Giới, Đạo cộng Giới, vậy thì quý vị sai rồi. Cho nên nói lý thuyết thì đúng, nhưng phân tích ra thì chưa đúng. Cho nên phải y theo Kinh, y theo Luật, y theo A Tỳ Đàm, y theo Giới. Phật dạy cho chúng ta: là phàm phu thì tu ở cảnh giới của phàm phu, còn kia là Bồ-tát Hoa Nghiêm mà. Điều này quan trọng. Cho nên nghe thì hợp lý, nhưng chưa hợp lý. Vậy thì đúng là mình phải căn cứ theo Khế kinh, Luật, A Tỳ Đàm. Đức Phật bảo: Hãy thọ Bát quan trai đi, hãy thọ Ngũ giới đi. Mình không chịu thọ, rồi mình tu không theo lời Phật thì ráng chịu.

Thiện Trang nói rõ nha, mình phải theo Phật. Cứ chấp tướng mà tu, Phật dạy sao thì cứ tu như vậy đi, là ok, từ từ vô rồi mới hiểu. Chứ còn bây giờ mới đầu mình cứ nói trên trời, đem cảnh giới của Bồ-tát, ‘Bồ-tát, Bồ-tát, niên niên thập bát’. Bồ-tát, Bồ-tát, tức là từng vị Bồ-tát; niên niên tức là năm nào cũng là

tuổi 18 hết. Nhưng cuối cùng mình sanh, già, bệnh, chết cũng còn nguyên đây, đâu có tuổi 18 đâu.

Trong kinh nói A-la-hán có thể trụ thế suốt một kiếp, bằng cách dùng thần lực. Phật cũng có thể làm được như vậy. Còn mình, mình có thể trụ thế được một kiếp không? Xin lỗi, trụ thế 100 năm còn khó nữa. Sắp chết tới nơi rồi, còn trụ không nổi nữa, chứ đừng nói là trụ. Cho nên là chưa được đâu, mình phải theo kinh thôi. Đức Phật nói tiếp:

Nên cùng với Tỳ-kheo kia phân biệt pháp được nói bởi Khế kinh, được hiển hiện trong Luật (phải phân biệt pháp được nói bởi Khế kinh, tức là bằng kinh. Trong kinh rồi, phải được hiển hiện trong Luật nữa). Giả sử khi tìm trong Khế kinh được nói, trong Luật được hiển hiện, trong pháp được phân biệt; nếu những điều được hiển hiện ấy tương ứng với Khế kinh, tương ứng với Luật và Pháp, khi ấy bèn thọ trì.

[Quý vị] nhớ dòng chữ đỏ này, là tìm ở trong kinh. Mình phải hỏi để coi những điều họ nói đó, cuối cùng có tương ứng với Kinh không, tương ứng với Luật không, tương ứng với Pháp hay không. Nếu tương ứng thì tôi thọ trì (#thọ là tiếp nhận; #trì là bắt đầu thực hành). Còn [nếu họ] nói không đúng thì sao?

Nếu không tương ứng với Khế kinh, Luật, A Tỳ Đàm, thì nên trả lời người kia như vậy: ‘Này bạn (hoặc đối với thầy cô mà dạy mình, thì thưa thầy, thưa cô), nên biết đây chẳng phải là những lời dạy của Như Lai. Mà những lời bạn nói, chẳng phải gốc của chánh kinh (chẳng phải gốc của chánh kinh, mà mình cố, mình tin vào). Sở dĩ như vậy là vì nay tôi thấy nó không tương ứng với Khế kinh, Luật, A Tỳ Đàm.’ Vì không tương ứng nên phải hỏi về sự hành trì giới. Nếu không tương ứng với giới hạnh, nên nói với người kia: ‘Đây chẳng phải là tạng của Như Lai!’ Hãy lập tức bỏ đi. Đây gọi là gốc của nghĩa đại nghĩa được quảng diễn thứ nhất.

Quý vị thấy rõ ràng chưa, đức Phật dạy rất rõ là: không thấy trong Kinh, không khớp trong Luật, không khớp trong A Tỳ Đàm, [thì] bỏ đi, không học. Đồng tu thời nay, không phải Thiên tông hay Mật tông hay Tịnh Độ tông [không

thôi], mà rất nhiều người cứ ‘y nhân bất y pháp’, hoàn toàn tin [người]. Cho nên có nhiều người nói, bây giờ Thiện Trang cứ toàn hỏi lại: là quý vị nói lời đó, cách dạy đó, dạy cho mình trong kinh nào?

Chẳng hạn như có người nói: ‘Thời nay tu Tịnh Độ thôi thầy ơi, tu học mấy bộ này [làm] chi? Học Vi Diệu Pháp, A Tỳ Đàm, rồi Luận Câu Xá làm chi, học để làm gì?’ Thiện Trang hỏi: ‘Kinh nào nói?’ Họ nói: ‘Vạn người tu, vạn người đi, Tịnh Độ là vậy. Còn mấy môn này đâu có được như vậy đâu’. Thiện Trang nói: ‘Tịnh Độ nói vạn người tu vạn người về, hay vạn người tu vạn người đi. Trong kinh nào nói?’ Họ nói: ‘Ngài Đại sư Thiện Đạo nói’. [Thiện Trang hỏi]: ‘Đại sư Thiện Đạo là ai? Có phải là Phật không?’ Họ nói là Đại sư Thiện Đạo là Phật A Mi Đà tái lai. [Thiện Trang hỏi]: ‘Bằng chứng đâu?’ Họ nói: ‘Không có! Điều đó được truyền như vậy’. Là truyền thuyết thì chớ vội tin. Dù đó là truyền thuyết, dù đó là truyền thống, thì cũng chớ vội tin. Mình phải tin theo kinh, quý vị hiểu không?

Quý vị nên nhớ: Nguyên tắc là giáo pháp của các Như Lai không bao giờ giẫm đạp lẫn nhau. Sau này ngài Di Lặc ra đời cũng nói 12 thể loại kinh như thế, vẫn nói như thế, các giáo pháp đều như nhau. Không có vụ Phật trước, Phật sau nói mâu thuẫn nhau, không có chuyện đó. Các pháp của Phật không có mâu thuẫn, nên nhớ vậy.

Cho nên tương lai quý vị muốn tuyên truyền một người nào đó, dựng người nào đó lên làm Phật sống, rồi đời sau cũng tin à? Đâu có phải! Phật tái lai này kia, đâu phải, mình phải coi chứ. Những điều đó giảng có đúng với Kinh hay không, đúng với Luật hay không, đúng với A Tỳ Đàm, đúng với Giới hay không, thì mình mới tin chứ.

Cho nên những bài kinh này cực kỳ quan trọng, không học những điều này là bị lừa suốt. Họ phong lên, tôn người này là Phật, Bồ-tát, A-la-hán, Thánh nhân, rồi mình tin sái cổ. Trong khi đó mình quên mất, là lời phong đó do ai phong? Nên nhớ là Phật phong thì mình mới tin. Phật khẳng định người đó chứng [quả] gì, mà Phật nói ngay cả A-la-hán cũng vẫn thua đức Phật. Bữa nào Thiện Trang sẽ trích cho quý vị sự khác biệt giữa Phật và A-la-hán. Đó là Phật có Thập lực,

còn A-la-hán không có Thập lực. Mà không có Thập lực thì thua xa lắm, thua cực kỳ xa luôn. A-la-hán còn chưa là gì nữa, nên chớ vội tin là đúng rồi.

Cho nên bữa nay học đoạn này cực kỳ quan trọng, quý vị nhớ nha! Những điều gì tương ưng với Khế kinh, tương ưng với Luật, với A Tỳ Đàm, với [Giới] thì mới thọ trì, còn không thì thôi, những lời này không phải là tạng của Như Lai. Nên nhớ như vậy!

Đặc biệt các đồng tu Tịnh Độ coi lại giùm. Thiện Trang xin khuyên quý vị đồng tu Tịnh Độ, khi nghe điều gì thì hãy hỏi lại. Giống như có đồng tu nói: ‘Thưa thầy, niệm Phật thì dù bị tội nặng chẳng nữa cũng được vãng sanh, giống như vua A Xà Thế là được vãng sanh Thượng phẩm Trung sanh’. Thiện Trang nói: ‘Kinh nào nói?’ [Họ nói]: ‘Vương Kinh A Xà Thế’. Thiện Trang nói, hồi xưa Thiện Trang coi chưa kỹ, nhưng giờ coi kỹ rồi, không có [chi tiết đó] trong kinh ấy, mấy bộ kinh nói vua A Xà Thế đọa Địa ngục thì có. Ổng chỉ giảm được tội thôi, ổng không đọa Địa ngục Vô Gián, mà đọa Địa ngục nhỏ hơn, và chỉ đọa thời gian có hạn. Sau này ổng ra, ổng trải qua 20 kiếp sau mới chứng quả thành một vị Bích-chi-phật. Thời đó không có Phật nên ông mất 20 tiểu kiếp thì phải. Thiện Trang không nhớ là tiểu kiếp hay đại kiếp. Chứ đâu có vãng sanh Thượng phẩm Trung sanh đâu, mà quý vị tin vậy.

Rồi suốt ngày cứ nói: người tu hành thì đừng nói lỗi người khác v.v... Trong khi đó, trong kinh đức Phật dạy là nếu chỉ trích đúng thì vẫn có vô lượng phước. Rồi nói người tu hành thì phải im lặng, dù người ta có nói thế nào v.v... [Thiện Trang hỏi] căn cứ vào đâu? Họ kêu căn cứ vào 14 điều Phật dạy của Luận Bảo Vương Tam Muội. Thiện Trang nói Luận Bảo Vương Tam Muội của ai? Họ không biết, họ nói: ‘Thì luận mà thầy’. Là luận, nhưng luận đó của một vị Tổ thời nhà Minh viết lên, gọi là Luận Bảo Vương Tam Muội, chứ đâu phải kinh. Kinh nói là nếu họ nói mình không đúng sự thật, sai, thì mình có quyền nói lại cho họ. Nên nhớ vậy, chứ không phải im lặng.

Quý vị đừng có sai lầm, học Phật có rất nhiều điều sai, cứ theo người nào đó. Ví dụ người ta lấy một câu nói này, ăn rồi chửi thiên hạ, là: *‘Chân nhân bất*

lộ tướng, lộ tướng bất chân nhân’. Tức là bậc chân nhân thì không có lộ ra tướng, nếu mà lộ ra rồi thì không phải chân nhân. Câu đó quý vị coi có trong kinh hay không? Câu đó ở trong phim, trong truyện, họ nói vậy riết rồi quen, nhập vô trong đó luôn, rồi mình cũng tưởng thật. Trong khi đó quý vị thấy đọc trong kinh v.v... có nói rõ ràng: Một người nào đó chứng A-la-hán thì họ vẫn xưng đoàn hoàng mà, người này cũng xưng, người kia cũng xưng, nhưng xưng trong khoảng nào đó thôi. Và Phật cũng ấn chứng cho người này người kia, vậy Phật cũng không phải là chân nhân à?

Cho nên nói nhiều điều tầm bậy lắm, và thậm chí trong kinh chúng ta thấy người nào đắc được bốn niềm tin bất hoại rồi, thì người đó tự mình xác chứng rằng ta không còn đọa đường ác nữa. Quý vị nhớ bộ đó Thiện Trang đã trích rồi đó. Tất nhiên mình không nói với người khác, nhưng cũng tự mình biết. Cho nên đôi khi không học rồi [nói] tùm lum, tùm la.

Trong Kinh Lăng Nghiêm có dạy là: Vì đời sau mặt pháp, nên các hàng Bồ-tát tái lai (chứ không có nói Phật nha), thì [các ngài] cũng giấu thân phận của mình, chứ không hiện ra. Đó là do thời nay. Nhưng đó là Bồ-tát tái lai, còn khi quý vị chứng rồi thì quý vị cũng có quyền xưng, đó là chuyện của quý vị. Nhưng xưng là phạm giới. Cho nên quý vị đừng hỏi người ta chứng quả gì, trong giới Tỳ-kheo nói: là không nói với người bình thường, chỉ có thể nói với người đồng phạm hạnh, để người ta hiểu thôi, còn lại thì không nói. Điều đó, bao giờ quý vị chứng A-la-hán thì tự quý vị biết, còn bây giờ mình chưa chứng A-la-hán thì mình khỏi quan tâm.

Nhưng ý Thiện Trang nói là: có những điều không có trong kinh, mà quý vị quất vô đó, rồi quý vị tin sái cổ, thì thôi, khỏi nói. Giống như có đồng tu ăn rồi cứ [nói] ‘đọc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến’. Điều này đâu có trong kinh, mà là trong tác phẩm Tam Quốc Chí. Tam Quốc Chí là nói về trong thời Tam Quốc, Khổng Minh, Gia Cát Lượng... quý vị nhớ như vậy.

Cho nên theo thời gian, có những câu nói trong nhân gian, có những câu nói trong phim, trong ảnh v.v... rồi cuối cùng nhập vô. Nhập vô riết rồi mình

tưởng là trong kinh Phật. Rồi người kia cũng nói kinh đức Phật nói, Thiện Trang hay thấy [ghi] đức Phật nói lắm, rồi lên trên mạng toàn quát vô là Phật nói. Phật nào nói câu đó, có nhiều câu Phật không có nói. Mà phải nói là kinh nào nói, trong kinh đó nói. Hoặc là Phật nói, thì Phật nói trong kinh nào.

Cho nên từ nay về sau, quý vị cố gắng học nha, hễ ai nói điều gì thì quý vị hỏi lại người đó, lời bạn nói đó trong kinh nào. Nếu họ kêu không biết, tôi nghe từ người nào đó nói. Thì [mình nói]: Vậy thì đi hỏi người đó [những lời] đó từ đâu, rồi tôi mới tin được. Nếu chưa tìm ra, chưa chỉ cho tôi được, thì tôi không tin. Cho nên phải khế Kinh, khế Luật đảng hoàng, tức là hợp với Kinh, hợp với Luật, hợp với A Tỳ Đàm, với Giới thì mới tin, còn không đừng có tin vội. Chớ vội tin! Chớ vội tin! Hãy cẩn thận, thời nay là dễ bị lừa lắm, chúng sanh thời nay khờ lắm. Một hồi phát lên là nói Phật nói, điều nào cũng Phật nói, gán cho Phật, thì tội lắm. Nếu như vậy thì mình không sợ mình đọa sao? Học chưa tới nơi, tới chốn mà cứ phán như vậy là chết.

Cho nên Thiện Trang sợ lắm, bây giờ quý vị Thiện Trang ăn rồi cứ đọc kinh thôi. Và điều nào có trong kinh thì Thiện Trang mới viết trong đó, còn điều nào mình biết, mình chú thích, thì chú thêm trong đó, chứ còn mình không dám tự thêm đâu. Lời nào trong kinh là kinh, lời nào của Phật là của Phật, chứ không phải tự nhiên mình thêm vô.

Lại nữa, Tỳ-kheo, nếu có Tỳ-kheo nào từ phương Nam đến nói rằng: ‘Tôi có thể tụng Kinh, trì pháp, phụng hành giới cấm, học rộng, nghe nhiều’. Giả sử Tỳ-kheo ấy có nói những gì, cũng không nên thừa nhận khi chưa đủ để dốc lòng tin tưởng.

Đoạn này giống ở trên. Cũng vậy, người ta tự khoe là người ta tụng kinh, trì pháp, phụng hành giới cấm, học rộng nghe nhiều (đa văn). Đó là người ta tự khoe, ai cũng khoe được mà. Nhưng mình cũng không nên thừa nhận khi chưa đủ dốc lòng tin tưởng.

Nên cùng với Tỳ-kheo kia luận nghĩa. Giả sử những điều Tỳ-kheo kia nói mà không tương ưng với nghĩa, thì nên bỏ đi. Nếu tương ưng với

nghĩa, thì nên bảo người kia rằng: ‘Đây là nghĩa được nói, nhưng không phải gốc chánh kinh’. Khi ấy, nên chọn lấy nghĩa đó, chứ đừng nhận gốc chánh kinh. Sở dĩ như vậy là vì nghĩa là căn nguyên để hiểu kinh. Đây gọi là gốc của đại nghĩa được diễn thứ hai.

Có nghĩa là người kia họ nói, mới đầu mình cũng chưa tin tưởng, mình thấy những gì họ nói không tương ưng với nghĩa, nếu không tương ưng với nghĩa thì bỏ đi. Nhưng nếu tương ưng với nghĩa, nhưng lời nói đó không giống với kinh, thì cũng chấp nhận, cũng coi được, nhưng nói rõ là không phải gốc của Chánh kinh. Đây là ‘y nghĩa bất y ngữ’ đó quý vị.

Y nghĩa bất y ngữ, có nghĩa là lời đó người ta nói, nếu như sai nghĩa thì bỏ đi. Còn nếu diễn giải tương tự thì mình coi như vẫn đúng, thì mình nói đúng, nhưng [phải nói rõ là] không phải gốc của kinh. Chứ không phải vô rồi cứ nói là kinh đó, kinh đó. Thời nay hay như vậy. Một hồi rút gọn lại, rồi diễn theo nghĩa khác, từ con gà biến thành con vịt, thì không được. Hãy cẩn thận!

Tức là lúc đó thì hãy chọn nghĩa đó, đức Phật cho chọn, nhưng đừng nhận là gốc chánh kinh. Tức là nói ‘đó là lời ông đó nói thôi’. Giống như bây giờ chúng ta học với chư Tổ, hoặc lời đó là của thầy Thiện Trang nói, hoặc điều đó là vị Tổ sư nào nói v.v... thì được, lời đó nói đúng, tôi thấy đúng. Nhưng không phải là gốc của kinh, cho nên không đem lời đó gán vô là kinh được. Chứ không phải dễ dàng nhận vô là kinh hết, thì không được.

Cho nên bên Phật giáo Nam truyền, họ rất kỹ, họ chỉ dùng kinh Phật và tạng A Tỳ Đàm thôi. Còn lại những Sớ Giải v.v... thì họ in riêng. Và khi quý vị qua đó hỏi mua Đại tạng kinh, thì họ hỏi: ‘Có mua Sớ Giải hay không?’ Sớ Giải là những người đời sau [viết], chứ không phải cứ dặt vô đó. Còn mình cứ thấy Đại tạng kinh là ôm vô đó.

Nhưng thật ra Đại tạng kinh bên Trung Hoa, người ta chỉ chia ra là tạng Kinh, tạng Luật và tạng Luận. Đại tạng kinh là những lời trong kinh Phật. Tạng Luật thì cũng là [lời] Phật, nhưng trong tạng Luật có khi có những Sớ Giải, rồi Luận nữa. Đặc biệt sợ nhất là Luận. Luận thì một hồi rồi không biết đâu là Phật,

đâu là Luận.

Giống như chúng ta đang học đây là Luận, Luận Câu Xá này cũng chỉ là tác phẩm của một người thôi, là ngài Thiên Thân (Thế Thân) thôi. Nhưng tại sao chúng ta học? Vì nhận lấy nghĩa trong này. Có nghĩa là: tuy nghĩa trong này là lời của ngài Thế Thân, do ngài Huyền Trang dịch lại, nhưng đa phần là lấy nghĩa trong kinh, tương ưng với kinh, cho nên mình lấy, mình chọn, và mình vẫn xài được, học được. Bởi vì là nghĩa trong kinh, chứ không phải gốc của Chánh kinh, cho nên gọi là Luận.

Chính vì vậy Thiện Trang chia sẻ ở đây, ngoài Luận ra, thì Thiện Trang còn có Chánh kinh nữa. Chánh kinh tất nhiên yên tâm hơn, còn Luận thì mình phải so, phải kiểm. Giống như Luận Câu Xá hồi xưa, chúng ta thấy có Tứ gia hạnh là: Noãn, Đánh, Nhẫn, Thế đệ Nhất vị, bốn địa vị đó. Quý vị thấy Thiện Trang tìm được hai [địa vị] trong kinh rồi, còn có [hai địa vị] nữa Thiện Trang chưa tìm thấy, để từ từ rồi tìm. Hai [địa vị]: Một là Chánh tánh Ly sanh (Thế đệ Nhất vị), và một là Đánh vị. Chúng ta tìm được hai địa vị, vẫn có trong kinh, ngài Thế Thân không tự nhiên viết ra đâu. Những bộ mà được truyền qua nhiều đời, được nhiều người học, và công nhận rồi, thì bộ đó phải khớp với trong kinh. Còn như những bộ nào mới ra, rồi bắt đầu tán thán cho cố, thì sau đó chưa chắc [đã đúng]. Thời sau người ta phát hiện ra có những vấn đề, thì sau đó người ta không chọn để truyền nữa. Cho nên là chưa chắc, điều gì lâu năm vẫn yên tâm hơn. Bây giờ mình mới mà, thì từ từ người ta mới công nhận được.

Như vậy đó là điều thứ hai. Còn đây là điều thứ ba, Thiện Trang chỉ trích đoạn trên thôi.

Lại nữa, Tỳ-kheo, nếu có Tỳ-kheo nào từ phương Tây đến (nói rằng: ‘Tôi) tụng Kinh, trì pháp, phụng hành giới cấm, học rộng, nghe nhiều’.

Người nào cũng vậy, thật ra ai chả học rộng nghe nhiều, thế này thế kia, nhưng học có đúng hay không chứ. Mình muốn học, mà ăn rồi mình cứ ôm chur Tổ không [thôi], cuối cùng mình tuyên bố là học rộng nghe nhiều. Thực tế là mình học chur Tổ, mình toàn đọc của người này, đọc của người kia.

Giống như có đồng tu vô lớp Học Phật Vấn Đáp, mà suốt ngày dẫn: Sư bà Hải Triều Âm nói, hay là Sư này nói, Sư kia nói v.v... thừa thầy, theo con như thế, như thế. Thiện Trang nói, Thiện Trang chỉ theo kinh Phật thôi, và đừng dẫn người này, dẫn người kia. Bây giờ mỗi người dẫn mỗi đường, làm sao Thiện Trang theo nổi. Thiện Trang nói: check giùm những đoạn đó là theo kinh nào? Chứ người đó dẫn, mỗi người có quyền nói một điều mà. Thiện Trang cũng nói theo Thiện Trang, quý vị nói theo quý vị, ai cũng nói được. Cho nên phải coi thử điều đó khớp với kinh nào, không khớp thì thôi, chúng ta không nói. Còn nếu khớp thì được. Chứ không phải là cứ theo như vậy, bây giờ cứ y nhân.

Thiện Trang cũng chia sẻ luôn, thật ra trong Đại tạng kinh đầy đủ quá rồi, quý vị học hết giùm A Hàm và Nikaya với A Tỳ Đàm. Quý vị học thêm kinh điển Đại thừa nữa, là hết đời này quý vị học không xong rồi, còn thời gian đâu mà quý vị coi nữa. Coi Luật nữa là hết thời gian rồi. Còn đâu mà quý vị coi người này, coi người kia. Tại vì mình lười quá, mình coi không hiểu, rồi cứ thích nghe những người này người kia, nghe người ta kể chuyện thế gian, nói chuyện yêu đương, chuyện này chuyện kia. Họ thích như vậy, sướng hơn. Thật tế là mình phải học trong kinh.

Bây giờ Thiện Trang đã cung cấp cho quý vị nền tảng rồi, quý vị coi Kinh A Hàm, Kinh Nikaya dễ mà. Giống như câu chuyện tuần trước, ông Bà-la-môn Lộc Đầu đó, quý vị thấy dễ không? Câu chuyện đó dễ hiểu mà. Mình học, mình đọc từ từ thì mình ngấm ra: À! Người giữ giới thì được như vậy, dù chết đi chẳng nữa cũng được sanh cõi lành. Từ đó mình hiểu ra.

Hay là câu chuyện Lão Nam Nữ (trong Kinh Tạp A Hàm), ông bà đó già ghê gớm, nhưng nếu tuổi trẻ, tuổi thanh niên mà đi xuất gia thì chứng Đệ nhất quả A-la-hán. Còn nếu làm lụng siêng năng thì cũng giàu nhất thành Xá Vệ. Thời kỳ thứ hai của họ, nếu họ đi tu thì cũng được Tam quả A-na-hàm. Còn nếu ở nhà làm lụng siêng năng thì cũng được giàu thứ nhì của thành Xá Vệ. Thời kỳ thứ ba trong cuộc đời của họ, nếu đi xuất gia thì họ cũng chứng được Đệ nhị quả Tư-đà-hàm. Nếu ở nhà siêng năng làm lụng thì giàu thứ ba thành Xá Vệ. Và thời kỳ thứ tư của cuộc đời, nếu đi xuất gia thì họ đắc được Tu-đà-hoàn. Nếu ở nhà

siêng năng làm lụng thì cũng giàu thứ tư của thành Xá Vệ.

Nhưng ngày hôm nay họ đã quá già rồi. Bây giờ họ có đi xuất gia cũng chẳng chứng được pháp Thượng nhân nào. Pháp Thượng nhân là Thiền, cũng không chứng luôn. Sơ thiền trở đi là khỏi luôn, Sơ quả Tu-đà-hoàn hay các quả vị là khỏi có. Rồi nếu họ có làm ăn thì cũng không giàu được nữa.

Câu chuyện dễ hiểu như vậy, có gì mà ghê gớm đâu. Hồi xưa Thiện Trang có thắc mắc, đức Phật biết vậy mà sao hồi đó không độ cho [họ], Phật từ bi vô lượng mà. Sau này Thiện Trang nghĩ là: có thể do họ xuất hiện sớm quá, khi gặp Phật thì đã quá già. Chứ nếu họ còn trẻ, thì chắc Phật cũng ráng độ. Lúc đó Phật hiện thân hay làm cách nào đó, cho họ có cơ hội [đắc độ]. Hoặc là duyên của họ không đủ, nên họ không đi xuất gia. Chứ nếu họ đi xuất gia, chứng Sơ quả Tu-đà-hoàn thì cũng đỡ, [có thêm] một người ra khỏi sanh tử. Đức Phật từ bi mà, đâu có bỏ một chúng sanh nào.

Quý vị có nhớ không? Trong Kinh Đại Bát Niết Bàn, Kinh Du Hành hay là Kinh Tăng Nhất A Hàm, có cô Tỳ-kheo-ni đó, nghe nói đức Phật sắp nhập Niết-Bàn, [nghĩ] ta chẳng có thành tựu quả vị gì hết, Phật nói từ bi độ chúng sanh, mà sao Phật không độ con. Cho nên [cô đến] đó nói: “Ngài có cách thuyết pháp, Ngài độ cho con đi”. Đức Phật thuyết cho cô một bài, cô đắc đạo A-la-hán, nhập Niết-Bàn trước Phật luôn. Quý vị thấy không? Có gì đâu. Cho nên mình phải tin những điều đó, kinh Phật giảng hay lắm. Mà kinh đó là Kinh A Hàm.

Rồi hồi xưa mình cứ nghe Tứ pháp giáo của tông Thiên Thai, của ngài Thiên Thai Trí Giả, trong Ngũ thời pháp giáo nói là ‘Hoa Nghiêm tối sơ tam thất nhật’ tức là Kinh Hoa Nghiêm giảng trong ba tuần thất đầu tiên. Rồi 12 năm tiếp theo giảng A Hàm; 8 năm tiếp theo giảng Phương Đẳng; 22 năm giảng Bát-nhã; 8 năm tiếp là giảng Pháp Hoa; một ngày một đêm cuối cùng là giảng Kinh Niết Bàn. Hồi xưa mình cũng tin sái cổ, nhưng sau mình đọc Kinh A Hàm thôi, thấy ngay [trong] Kinh A Hàm, câu chuyện đó rơi vào cuối thời đức Phật, và rơi vào các thời kỳ của đức Phật. Vậy là Kinh A Hàm [được] giảng từ đầu đến cuối, mà nói là giảng có 12 năm đầu. Quý vị thấy chưa? Cho nên chớ vội tin, dù đó là

truyền thống, dù điều đó được truyền nhiều.

Cho nên từ đó tìm hiểu ra thì mình mới biết, chứ mình đâu có biết. Cho nên mình học một tư tưởng thôi, thì mình không so sánh được. Mình học nhiều, mình so sánh lại, sau khi mình so sánh lại thì mình mới biết điều nào đúng, điều nào sai. Nên không học kinh thì mình không biết được. Còn mình cứ nghe, nghe thì tất nhiên người ta cấp cho mình được một dòng thôi, là theo một dòng của người ta. Lúc nào cũng hợp lý thì mình không nghi. Nhưng lâu lâu có người khác thấy mình tội quá, người ta cấp cho dòng chính, đúng dòng, thì mình không thể chấp nhận, thế này thế kia, mình nổi sân lên, chửi. Như thế là sai lầm, thật ra mình phải học. Cho nên mình phải học thì mới biết được.

Ở đây có vị Tỳ-kheo khoe như vậy.

Nên nói với Tỳ-kheo kia về Khế kinh, Luật, A Tỳ Đàm. Nhưng Tỳ-kheo kia chỉ hiểu vị (ở đây có chú giải: vị là văn từ), chứ không hiểu nghĩa, nên bảo Tỳ-kheo kia rằng: ‘Chúng tôi không rõ những lời này có phải là những lời được thuyết bởi Như Lai hay không’. Giả sử khi thuyết Khế kinh, Luật, A Tỳ Đàm chỉ hiểu vị, chứ không hiểu nghĩa. Tuy nghe những gì Tỳ-kheo kia nói, nhưng cũng chưa đủ để khen tốt, cũng chưa đủ để nói là dở. Lại phải đem giới hạnh để hỏi. Nếu cùng tương ưng, thì nên mà chấp nhận. Sở dĩ như vậy là vì giới hạnh cùng tương ưng với vị, nhưng nghĩa thì không thể rõ. Đây gọi là nghĩa diễn giải thứ ba.

Có nghĩa là người kia học cũng giỏi lắm, nhưng cuối cùng họ không hiểu. Tóm lại là họ học văn tự thôi, thuộc lâu lâu, nói kinh ghê gớm lắm, nhưng không hiểu nghĩa. Bây giờ xét thêm giới hạnh của họ, họ tu giới tốt thì ok. Vậy thì cũng chấp nhận được, nhưng không tương ưng. Nói chung nghĩa không rõ thì không chấp nhận. Vì họ không hiểu nghĩa thì khi giảng có thể sai.

Cho nên đức Phật phân ra mấy tầng. Bộ kinh này cực kỳ quan trọng. Người hiểu nghĩa thì tôi chấp nhận nghĩa. Người đọc văn từ thì tôi hiểu văn từ, tôi chấp nhận văn từ thôi. Nếu anh không hiểu nghĩa, thì thôi, kệ anh, chứ không phải là

mình cứ theo. Cho nên ở đây là mấy tầng luôn, rất hay. Bộ kinh này cực kì hay, nên Thiện Trang mới đưa Kinh KaLaMa vào cùng một buổi.

Lại nữa, Tỳ-kheo, nếu có Tỳ-kheo nào từ phương Bắc đến, tụng kinh, trì pháp, phụng hành cấm giới, (nói rằng:) ‘Các Hiền giả có nghi vấn, hãy đến hỏi nghĩa, tôi sẽ nói cho’.

Người này cũng khá, tụng kinh, trì pháp, phụng hành cấm giới, ai chả vậy. Bây giờ người này giỏi hơn nữa, các Hiền giả mà có nghi ngờ nào thì hãy hỏi nghĩa, tôi sẽ nói cho. Vị này còn giỏi nữa.

Nếu Tỳ-kheo kia có nói gì cũng chưa đủ để chấp nhận ngay, chưa đủ để phúng tụng (chưa vội đâu). Nhưng nên hướng về Tỳ-kheo kia hỏi về Khế kinh, Luật, A Tỳ Đàm, Giới. Nếu cùng tương ưng, thì nên hỏi nghĩa. Nếu lại tương ưng cùng nghĩa, thì nên khen ngợi Tỳ-kheo kia rằng: ‘Lành thay, lành thay, Hiền giả, đây chính là nghĩa Như Lai đã nói, không nhầm lẫn, tất cả đều cùng tương ưng với Khế kinh, Luật, A Tỳ Đàm, Giới’.

Vị này tuyệt vời đúng không? Quý vị hỏi cỡ nào thì hỏi, người ta cũng nói đúng luôn, Kinh, Luật v.v... tương ưng hết. Còn nếu không đúng, không tương ưng, thì hỏi nghĩa thôi, chứ không tin 100% người ta nói từ kinh. Tức người ta hiểu nghĩa đó, nhưng người ta không phải nói từ kinh.

Những đoạn này cực kỳ quan trọng. Thiện Trang giảng, Thiện Trang cũng có nói: có những đoạn Thiện Trang hiểu như vậy, thì Thiện Trang nói như vậy, nhưng chưa chắc đúng, quý vị phải so kinh. Còn những đoạn [trích] từ kinh như vậy thì quý vị yên tâm. Thời nay là thời hiện đại mà, mình có kinh đối chiếu luôn.

Hãy theo pháp mà cúng dường, tiếp đãi Tỳ-kheo kia. Sở dĩ như vậy là vì Như Lai cung kính pháp, nên ai cung kính pháp, tức là cung kính Ta. Ai quán thấy pháp, người ấy quán thấy Ta. Ai có pháp, người ấy có Ta.

Đoạn này quan trọng! Nếu một vị Tỳ-kheo giỏi như vậy, thì chúng ta nên cúng dường tiếp đãi vị Tỳ-kheo đó. Bởi vì sao? Đức Phật hay nói đoạn này, mà

trong các Kinh Kim Cang hay kinh gì cũng hay dẫn tư tưởng này.

Tức là vì *Như Lai cung kính pháp, nên ai cung kính pháp thì tức là cung kính Ta*. Quý vị cung kính pháp là quan trọng thấy chưa? Bây giờ mình không cung kính pháp mà cung kính người. Cung kính người là gì? Là [chỉ] theo thầy của mình, còn kinh nói thì kệ kinh, kiểu vậy đó. Còn đây là người đó giảng được kinh đúng theo kinh, thì phải cung kính. Vì cung kính pháp là cung kính Ta (tức là cung kính Như Lai). Vì Như Lai cung kính pháp mà.

Ai quán thấy pháp, thì người ấy quán thấy Ta. Tức là ai quán thấy pháp, thì người ấy quán thấy Như Lai. *Ai có pháp, thì người ấy có Ta*. Như vậy ngon chưa! Có Như lai rồi đó. Cho nên câu này mới đưa vô đoạn Kinh Kim Cang là: **‘Nhược dĩ sắc kiến Ngã, dĩ âm thanh cầu Ngã, thị nhân hành Tà đạo, bất năng kiến Như Lai’**. Còn bốn câu kệ tiếp theo chính là ý này: *‘Nếu ai thấy được pháp, thì người đó thấy Ta. Ai quán được pháp, thì người đó quán thấy Ta. Ai có pháp, thì người đó có Ta’*. Tức là ai có pháp thì có Như Lai, ai thấy pháp thì thấy Như Lai.

Vậy bây giờ mình thấy pháp chưa? Mình có pháp chưa? Nếu pháp hiện tiền trong tâm chúng ta, cho nên Thiện Trang hay nói câu là: ‘Tam bảo thường trực hiện tiền’, tức là lúc nào tâm chúng ta cũng có Tam Bảo: Phật, Pháp, Tăng. Đặc biệt là pháp, nhớ nha, có pháp là có Phật, có pháp là có Tăng, có pháp là có Giới. Bởi vì tâm mình lúc nào cũng có như vậy, thì lẽ nào mình không có Phật, không có Pháp, không có Tăng, mình phải thực hiện Giới thôi. Mình biết là có pháp, pháp này làm chúng ta sẽ đi vào đường dữ, đường ác; pháp này làm chúng ta sanh lên cõi Trời; pháp này đưa chúng ta đến đắc đạo A-la-hán, đắc đạo Tu-đà-hoàn. Như vậy người nào có pháp, là có Ta, đúng rồi, là có Như Lai đó. Người nào có pháp, thì người đó có giác ngộ; người nào có pháp, thì người đó mới có thành tựu, đúng chưa? Phải vậy chứ!

Cho nên đoạn này cực kỳ quan trọng. Nhớ nha! Trong đoạn này có nhiều người sẽ sửa chữ Ta thành chữ Như Lai để dễ hiểu, tại vì trích ra thì người bên ngoài không hiểu, cho nên sửa lại là: *‘Ai cung kính pháp, tức là cung kính Như Lai. Ai quán thấy pháp thì người ấy quán thấy Như Lai. Ai có pháp, thì người ấy*

có Như Lai'. Tóm lại là [sửa] như vậy thì mới hiểu. Cho nên Phật tánh là vậy đó.

Đã có pháp thì có Tỳ-kheo Tăng (đoạn này giống Thiện Trang vừa nói xong nhỉ). **Có pháp thì có chúng bốn bộ. Có pháp thì có bốn chủng tánh ở đời. Sở dĩ như vậy là vì do có pháp ở đời, nên trong Hiền kiếp có Đại Oai Vương ra đời, từ đó về sau có liền bốn chủng tánh ở đời.**

Ở đây có chú giải chữ Đại Oai Vương, là một vị vua hay là một vị Phật trong Hiền kiếp, thì có vị này. Thiện Trang không biết chi tiết này, có thể là trùng tên, chứ nhiều khi không có trùng tên thì mình không biết. Có khi bộ kinh khác nói tên khác, dịch thành tên khác.

Đoạn này quan trọng nữa:

Nếu pháp có ở đời, liền có bốn chủng tánh ở đời: Sát-lợi, Bà-la-môn, công nhân, dòng Cư sĩ. Nếu pháp có ở đời thì, liền có ngôi vị Chuyển luân Thánh vương không dứt. Nếu pháp có ở đời, liền có Tứ Thiên Vương, Đâu Suất thiên, Diêm thiên, Hóa Tụ Tại thiên, Tha Hoá Tụ Tại thiên xuất hiện ở đời.

Quý vị có hiểu đoạn này không? Nếu có pháp thì mới có người đi xuất gia, mới có bốn dòng: Sát-lợi, Bà-la-môn, công nhân, dòng Cư sĩ. Có pháp thì có mới có Chuyển luân Thánh vương, mới không dứt được, chứ không thì Chuyển luân Thánh vương sẽ bị dứt. Có pháp thì mới có pháp Thập thiện, thì mới có đường lên Tứ Thiên Vương, Đâu Suất thiên, Diêm thiên, Hóa Tụ Tại thiên, Tha Hoá Tụ Tại thiên. Nếu không có mấy pháp đó thì làm gì có đường lên đến đó được.

Nếu pháp có ở đời, liền có Dục giới thiên, Sắc giới thiên, Vô sắc giới thiên hiện ở đời. Nếu pháp có ở đời, liền có quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán, quả Bích-chi-phật, Phật thừa hiện ở đời (cho nên cực kỳ quan trọng. Không có pháp thì làm sao có mấy đường này, mình tu kiểu gì). **Cho nên, Tỳ-kheo, hãy khéo cung kính pháp. Hãy tùy thời cúng dường cung cấp mọi thứ cần dùng cho Tỳ-kheo kia** (nghĩa là vị Pháp sư giỏi như vậy, thì quý vị phải cung kính. Bởi vì đó là người truyền pháp Như Lai, ý

nghĩa là vậy). **Nên nói với Tỳ-kheo kia rằng: Lành thay! lành thay! Như những gì thầy đã nói. Những lời nói hôm nay thật là những lời nói của Như Lai.** Đây là tán thán Pháp sư, cho nên bộ kinh này cực kỳ quan trọng.

Tỳ-kheo, đó gọi là có bốn đại nghĩa diễn quảng diễn này. Cho nên, này các Tỳ-kheo, hãy trì tâm nắm giữ ý thực hành bốn sự này, chớ để mất sót. Các Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy”.

Các Tỳ kheo sau khi nghe những gì đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

(Kinh Số 5 - Phẩm Thanh Văn – Kinh Tăng Nhất A Hàm).

Đây là Kinh Số 5, ở phẩm Thanh Văn, Kinh Tăng Nhất A Hàm. Tất nhiên Kinh Tăng Nhất A Hàm thì cũng tương ưng với Kinh Tăng Chi. Ở đây có Chú Giải, chút nữa quý vị có thể coi.

Như vậy bộ kinh này cực kỳ quan trọng, quý vị nhớ lưu truyền để mọi người biết. Chứ còn không, nhiều khi mình học, mình tu hành mà mình không biết, rồi mình học sai. Cho nên những điều này là nền tảng, mà quý vị học những nền tảng này rồi thì đổ ai dụ quý vị chạy đi được. Mình học điều gì thì mình phải hỏi người ta: Thứ nhất là thầy, cô căn cứ vào đâu, kinh nào nói? Nếu người ta không nói ra được thì thôi. Bởi vì sao? Những vị thầy mà chưa phải là bậc Thánh, thì có thể giảng sai. Cho nên chúng ta phải suy xét, điều nào là hợp lý, chứ không là mình sẽ bị uống một đời tu.

Thời gian còn lại thì Thiện Trang xin giới thiệu phần tu Thiền chỉ. Chắc không có nhiều thời gian, nên chúng ta quay lại đề mục tu Thiền chỉ. Cố gắng giới thiệu cho hết phần 40 đề mục tu Thiền chỉ, theo Luận Thanh Tịnh Đạo của ngài Phật Âm.

Về Thiền chỉ, thì ở bài trước chúng ta mới học tác dụng của Thiền chỉ là gì. Thiền chỉ có rất nhiều tác dụng. Ví dụ để chứng được Thần thông, thì phải tu Thiền chỉ. A-la-hán mà không tu Thiền chỉ thì cũng không có Thần thông. Rồi tu

Thiền chỉ để giảm đau. Thiền quán thì chỉ giúp bớt đau thôi, chứ không bớt nhiều. Còn Thiền chỉ mới giúp khỏi đau. Ví dụ như chúng được Sơ thiền thì cơn đau được giảm bớt, chúng được Tứ thiền thì hoàn toàn hết cơn đau. Quý vị chúng được tới Tứ thiền là ok, có thể dứt được cơn đau, cho nên có thể tự tại ra đi nhẹ nhàng. Hãy ráng tu tới Tứ thiền. Cho nên Thiền chỉ cũng quan trọng. Rồi tu Thiền chỉ thì được Tâm giải thoát, còn Thiền quán thì được Tuệ giải thoát.

Cho nên Thiện Trang nói thế này: Thiền chỉ giống như là Vaccin, để ngăn ngừa bệnh. Còn Thiền quán thì giống như bệnh rồi mới uống thuốc. Điều này thì rõ ràng hơn đúng không? Gần thôi, chứ không giống hoàn toàn. Nghĩa là nếu quý vị bị sâu, hoặc bị tức mình quá, sâu ai đó, thì chúng tỏ quý vị không có Thiền chỉ. Vì nếu lúc đó quý vị đang có định từ Sơ thiền trở lên, thì quý vị không sâu, không tham. Bởi vì ly dục, ly các pháp ác bất thiện rồi, cho nên chắc chắn là không sâu, không tham. Nếu lúc đó mà sâu lên, tham lên, thì chúng tỏ lúc đó không đắc Thiền chỉ. Còn nếu có Thiền chỉ thì vui vẻ, hoan hỷ, cười tươi, [người khác] có làm kiểu gì thì mình cũng không sâu được. Còn lúc mất Thiền chỉ, bởi vì lúc còn Thiền, còn Định thì có, nhưng lúc hết Thiền, hết Định thì không có. Cho nên tu [Thiền chỉ] được Tâm giải thoát là ở chỗ đó.

Còn Thiền quán là quý vị quán sát được tâm, các pháp hiện ra, cho nên lúc đó đôi khi nổi sân, nhưng sân rồi thì ta biết: À! Tâm tôi đang sân. Quý vị học Thiền quán là lúc nào cũng quán sát tâm mà, tâm tôi đang sân cho nên tôi dừng sân lại. Có nghĩa là bệnh rồi mới chữa bệnh. Quý vị hiểu không? Thiền quán là giống như mình bệnh rồi, mình đang sân, mình đang tham rồi, vô nhìn thấy đồ ăn ngon quá, nhưng mình nhớ là không được, tâm mình đang tham đó nha. Cho nên ăn nhẹ nhẹ, ăn từ từ thôi, ăn vừa vừa thôi. Đó là Thiền quán. Có nghĩa là vẫn tham rồi, vẫn khởi lên tham, nhưng nhờ Thiền quán chặn lại, dừng lại bớt, cho nên dừng lại cũng không sao.

Còn Thiền chỉ là dừng luôn, dừng ngay từ đầu, vô nhìn đồ ăn cũng vậy thôi, vì đang an lạc trong Thiền định, đang thoải mái, đồ ăn nào chả được, đồ ăn nào chả ngon v.v... Hoặc là ăn quan trọng gì đâu, ăn để sống thôi mà. Còn khi không đắc Thiền chỉ, mà chỉ có Thiền quán [không] thôi, thì vô thấy đồ ăn, cũng bày

đặt nói: ‘Ăn cũng để sống thôi mà, ăn để tu thôi, sống đâu cần thiết phải ăn’. Miệng thì nói vậy, tâm cũng rảnh nghĩ như vậy, nhưng vẫn thèm, vẫn thích ăn. Mà việc thích ăn đó, mình có thể lừa được thiên hạ, chứ không lừa được bản thân mình. Đó là do quý vị chỉ có Thiền quán, mà không có Thiền chỉ.

Và nếu như thật sự tu rất ráo, thì trong kinh cũng nói: tu Thiền chỉ một hồi cũng sẽ đắc Thiền quán, và tu Thiền quán một hồi cũng đắc Thiền chỉ. Có nghĩa là mình tu đến mức độ giới hạn, vượt lên tới mức độ hết cỡ (tức là maximum), thì tự nhiên tu cái này cũng đạt cái kia luôn.

Cho nên một vị A-la-hán đắc được Thiền quán rồi, mà nếu dạy cho họ tu Thiền chỉ thì họ đắc cái vèo, không có gì hết. Một vị đắc đến trời Phi Tướng Phi Tướng xứ rồi, tức là tối đa của Thiền chỉ rồi, mà dạy cho họ một chút Thiền quán nữa, thì họ đắc đạo liền. Giống như ông Uất Đầu Lam Phất, quý vị thấy đức Phật nói là nếu dạy cho ông, thì ông thành tựu ngay trong tích tắc, không lâu đâu.

Cho nên là tu [pháp] này thì tự nhiên được [pháp] kia, nếu như mình biết pháp kia. Cho nên học, mình đừng bỏ qua hai pháp. Và đa phần đồng tu thời nay, chỉ chú trọng tu Thiền quán, ít có người chú trọng tu Thiền chỉ. Thiệns Trang nói đúng rồi, Thiền quán quan trọng hơn, vì Thiền quán giúp mình ra khỏi sanh tử. Ví dụ như quý vị chứng được Sơ quả Tu-đà-hoàn, thì quý vị chỉ cần Sát-na định của Thiền chỉ thôi. Sát-na định tức là một trong một sát-na mà đắc được Thiền chỉ Sơ thiền, tại vì tối thiểu phải là Sơ thiền, và cộng với tâm tương ưng với Bát thánh đạo (Bát chánh đạo), thì lúc đó quý vị đắc Sơ quả Tu-đà-hoàn. Nhưng bây giờ mình không có [Thiền chỉ], mà mình muốn đắc thì cũng hơi khó đúng không?

Cho nên vừa rồi quý vị thấy Sư Minh Tuệ cũng trí tuệ lắm, có người hỏi Sát-na định có quan trọng không? Chắc người đó cũng nghe A Tỳ Đàm, có thể cũng nghe Thiệns Trang, nên mới hỏi câu đó, hỏi là con cần Sát-na định được không Sư? Sư Minh Tuệ nói là *Sát-na định cũng được, nhưng nếu mình có định dài hơn thì tốt hơn, định càng dài thì càng tốt*. Có câu hỏi đó rõ ràng. Cho nên tu,

mình phải cố gắng nâng lên, đừng đặt mục đích thấp quá.

Bây giờ chúng ta trở lại, mình ôn lại, chứ lâu quá đồng tu quên rồi, đồng tu bây giờ trí nhớ kém lắm, cho nên phải ôn lại. 40 đề mục tu Thiền chỉ theo Luận Thanh Tịnh Đạo, thì có 10 đề mục Biến xứ: Đất, Nước, Lửa, Gió, Xanh, Vàng, Đỏ, Trắng, Hư không Giới hạn và Ánh sáng. Thiện Trang đã chia sẻ hết rồi. Có nhiều đồng tu nói hình như thầy mới chia sẻ mỗi màu xanh, đâu có nói vàng, đỏ, trắng đâu. Vàng, đỏ, trắng thì chỉ đổi màu thôi, không cần giảng, chỉ cần giảng bao nhiêu đó. Và tu đề mục này thì chứng đến Tứ thiền Sắc giới. Cho nên đề mục này [nhiều người] thích tu lắm.

Và đề mục Đất, Nước, Lửa, Gió, thời xưa thì khó, chứ bây giờ có tivi rồi, có ảnh rồi, quý vị mua mấy tấm tranh rồi in ra. Nếu không có tivi, thì quý vị có thể mua tấm tranh, rồi in ra. Còn riêng đề mục Lửa thì phải có đốt lửa. Bây giờ mình dùng tivi nào to to, mở ra để quán. Mà tivi phải nét, đừng có cay mắt, rồi ngồi đó quán. Thiện Trang thấy có định đó. Có đồng tu mua tivi về, quán màu đen thôi cũng được. Tức là tắt tivi đi, còn màn hình màu đen, màn hình Oled đen cực kỳ, rồi ngồi đó quán cũng có định nữa. Cho nên là dễ tu hơn rất nhiều. Quý vị cứ tu đi.

Nhiều đồng tu nói [tu đề mục] Lửa sợ cháy nhà? Thật ra không có đâu, quý vị tu không đến nỗi lửa cháy nhà đâu, yên tâm đi. Vì tu đến khi đắc định là mình biết, cho nên đừng có sợ. Trong kinh nói là tu đắc được Nhị thiền thì có Thần thông dữ lắm. Ví dụ như ông Cư sĩ gì đó nói là: một người chứng được Nhị thiền thì có thể dùng vài cọng cỏ lau hay cọng gì đó, mà có thể cột được gió. Rồi dùng vài nắm đất thôi mà ngăn được dòng chảy con sông Hằng.

Và đức Phật cũng nói: Trong ba nghiệp thân, khẩu, ý, thì nghiệp nào quan trọng? Có ông Bà-la-môn, ông đấu tranh nói là thân quan trọng. Đức Phật mới lấy một ví dụ, những ví dụ bình thường thì chúng ta không thấy rõ. Ông nói là: Mới nghĩ thôi, chưa có làm gì, thì làm sao nghiệp ý quan trọng. Ví dụ như đánh người hay giết người v.v... là nghiệp của thân, chứ đâu phải nghiệp ý, nên ý nghĩ đâu có sao. Ông đưa ra ví dụ đó.

Đức Phật mới đưa ra một ví dụ khác, nói bây giờ giả sử một người với công phu Thiền định sâu, khi họ khởi ra ác ý thì khác với người bình thường. Giống như cho một người lực sĩ với thân thể khỏe mạnh cực kỳ, giả sử cho họ vào thành đó, với số lượng đông người, cho họ chém giết từ sáng đến tối, thì liệu họ có thể giết hết tất cả mọi người mà chất thành đống hay không? Ông Bà-la-môn nói: ‘Không làm được. Bởi vì người trong thành này quá đông’. Nhưng đức Phật nói là: ‘Một người với định của Thiền định, thì trong tích tắc họ có thể nghĩ một ý niệm, tạo ra Thần thông, có thể giết hết dân của nguyên thành đó được liền’. Như vậy ý của người ta ghê hơn đúng không?

Đức Phật nói xong thì ổng thua. Đức Phật mới nói cho nên ý nghiệp quan trọng. Tại vì mình không có định, nên mình coi ý nhẹ, mình tưởng chỉ có thân nặng. Nhưng thực tế là ý ghê hơn. Cho nên người chứng Thiền thì có Thần thông ghê lắm.

Ở đây chúng ta tu 10 đề mục [Biến xứ] này thì sẽ được Thần thông. Mình ráng tu đi. Nhưng đề mục nào cũng phải tu nha quý vị, quý vị cứ thử qua từng đề mục đi, Thiện Trang chia sẻ hết rồi. [Có người hỏi]: Tu theo hình thể nào? Điều này thì Thiện Trang đã dạy rồi, bây giờ còn hỏi là tu làm sao nữa. Quý vị cứ nhìn vào bức tranh đó và nghĩ tới nó thôi, đừng để tâm tán loạn. Thời gian sau thì có định. Thiện Trang thấy ngồi có định mà. Ví dụ như mở tivi có lửa thì thấy cũng định, hay mở nước cũng thấy định, mở màu xanh cũng thấy định. Mình dễ vào định, ngồi lâu là có định luôn. Có định rồi thì tự quý vị biết. Cứ ngồi nhìn đề mục đó thôi, để tâm nhiếp vào đó thì có định thôi. Đừng nghĩ chuyện gì khác, cứ ngồi đó quán. Như vậy là 10 đề mục này mình học rồi.

[Tiếp theo] là 10 đề mục Bất tịnh về thân thể, quý vị có thể mở những hình ảnh này trên mạng cũng có. Quán về đề mục này, thì có quán Tử thi sinh trương; Tử thi xanh tái; Tử thi tràn dịch... Đề mục này chỉ chứng tới Sơ thiền thôi, mình đã học rồi. Nhiều người sợ đề mục này quá, thì thôi, khởi tu. Tu đề mục này là để trừ tham, vì thấy thân thể vô thường.

Rồi đề mục Tùy niệm thì có Tùy niệm Phật; Tùy niệm Pháp; Tùy niệm

Tăng; Tùy niệm Giới; Tùy niệm Thí; Tùy niệm Thiên; thì Thiện Trang đã chia sẻ đến Tùy niệm Tăng rồi. Và sau khi chia sẻ Tùy niệm Tăng, thì cũng có chia sẻ luôn Tùy niệm Pháp trong Kinh Tăng Nhất A Hàm. Quý vị nhớ là tu đề mục này không đắc Thiền, mà chỉ đưa đến Cận định (Vị đạo định) thôi. Cho nên niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng theo phương pháp này thì không đạt được tới Sơ thiền. Những đề mục này thì Thiện Trang sẽ chia sẻ từ từ, ráng chia sẻ đề mục Tùy niệm Giới; Tùy niệm Thí; Tùy niệm Thiên; Tùy niệm chết; Tùy niệm tịch tịnh; Niệm thân thể trước v.v... Về đề mục Tùy niệm hơi thở thì lại là pháp chứng đến Tứ thiền, cho nên đề mục niệm hơi thở này hay. Nhưng chúng ta chưa học, từ từ rồi học.

Sau đó chúng ta tu Tứ vô Lượng tâm: Từ; Bi; Hỷ; Xả, những điều này thì chúng ta biết rồi. Tu đề mục Từ; Bi; Hỷ thì chứng đến Tam thiền, còn đề mục Xả thì chứng đến Tứ thiền Sắc giới.

Còn đề mục Vô sắc là: Không vô Biên xứ; Thức vô Biên xứ; Vô sở Hữu xứ; Phi tướng Phi phi Tướng xứ. Ai mà tu được đề mục này thì ghê lắm, nhưng chắc là đời nay chúng ta tu chưa tới đó, thì từ từ, đừng quan tâm, sau này chúng ta cũng giới thiệu qua cho biết. Còn quý vị mà tu được tới đó là quý vị giỏi quá rồi.

Về đề mục Tướng, là Tướng nhòm góm thức ăn thì không đắc Thiền, chỉ hỗ trợ thôi. Cho nên ai tham ăn quá thì mình tu [đề mục] này. Rồi đề mục Phân biệt bốn yếu tố: Đất, Nước, Lửa, Gió cũng không đắc Thiền.

Cho nên những đề mục sau này là để bổ trợ thôi, chứ Thiện Trang nghĩ là chúng ta nên ưu tiên tu 10 [đề mục] Biến xứ, [đề mục] Tùy niệm, và tu bốn đề mục Phạm trú nữa. Quý vị cố gắng tu những đề mục đó trước. Sau khi đắc được Tứ thiền rồi thì mới quan tâm đến [đề mục Vô sắc] này. Thật ra theo Thiện Trang nghĩ cũng chẳng cần, bởi vì tới đây mà quý vị [tu] Thiền quán nữa là [chứng] A-la-hán dư sức, có đủ Thần thông rồi. Thậm chí Sơ thiền, Vị đạo định hay Sát-na định thôi cũng có thể chứng A-la-hán mà. Cho nên là không cần thiết.

Như vậy đó là điều kiện để đắc Thần thông, muốn đắc Thần thông thì tu 10 [đề mục] Biến xứ. Và đề mục niệm hơi thở là vừa Thiền chỉ vừa Thiền quán.

Hôm nay chúng ta tiếp tục học đề mục Tùy niệm Giới. Trong các [đề mục] Tùy niệm, thì [chúng ta học] Tùy niệm Phật, Tùy niệm Pháp, Tùy niệm Tăng rồi, bây giờ [học] Tùy niệm Giới.

***Đề mục Tùy niệm Giới**

(Theo Luận Thanh Tịnh Đạo)

1. Định nghĩa: Tùy niệm Giới là sự niệm tưởng có cảm hứng từ giới thanh tịnh của mình, nhớ lại giới của mình không bể vụn, không bị đứt, không bị tỳ vết, không lổm đổm, không bị chấp thủ, tự tại, được người trí tán thán, nhân đưa đến Định.

Đoạn này cực kỳ quan trọng, mình phải thuộc định nghĩa. Thật ra quý vị chỉ cần nhớ là niệm có cảm hứng, tức là mình thấy thích thú với giới thanh tịnh của mình. Vậy mình giới thanh tịnh chưa? Phải có trì giới thanh tịnh thì mình mới tu được đề mục này. Quý vị phạm giới nhiều quá, không thanh tịnh thì không được.

Nhiều người nói không cần trì giới thì cũng tu được mà. Không trì giới thì không đắc định đâu. Quý vị nên nhớ: không giữ giới và [nhất là] những giới căn bản, ít nhất là giới Bát quan trai. Quý vị tu Ngũ giới thôi, thì không có đắc định Sơ thiền. Vì sao? Vì Ngũ giới thì chỉ [ở] Dục giới thôi, nên nhớ như vậy! Quý vị phải tu Bát quan trai. Tại vì trong giới Bát quan trai, có giới quan trọng là giới Không dâm dục, khác với Ngũ giới, và giới Không ăn phi thời v.v... mấy giới đó là trợ nhân để đắc Sơ thiền. Tuy mình tưởng là trợ nhân để đắc Tu-đà-hoàn, nhưng ngoài ra còn trợ nhân để đắc cả Sơ thiền.

Cho nên từ Sơ thiền trở đi là phải cần [tu giới Bát quan trai]. Vì có nhiều người tu hoài, Thiền này Thiền kia, rồi đi hỏi hết các Thiền sư, mà [cũng] không đắc. Quý vị thấy có người như vậy. Họ không biết tại sao tu không đắc, đi hỏi các ngài cũng chỉ nhiều cách lắm, mà cũng không được. Cuối cùng đến hỏi Sư Minh Tuệ, Sư Minh Tuệ chỉ cho một cách, là giữ giới Bát quan trai thì sẽ tu đắc.

Cho nên giới Bát quan trai cực kỳ quan trọng, ngày nào quý vị có giới Bát

quan trai thì ngày đó dễ đắc Thiền hơn. Không cần nói quý vị, nói Thiện Trang thôi. Thiện Trang chưa đắc Thiền gì ghê gớm, nhưng Thiện Trang nói thế này: Giới không ăn phi thời thì Thiện Trang giữ hầu như hết. Nhưng lâu lâu có việc, mình chỉ cần uống nước gì đó (tức là nước đó không đủ tiêu chuẩn của giới đó) v.v... là hôm đó không đắc Thiền, ngồi không an lạc, rất khó vô. Cho nên ngay Sơ thiền thôi mà đã không được rồi, thậm chí rớt Vị đạo định luôn.

Cho nên không được, quý vị phải giữ giới. Nên Giới cực kỳ quan trọng, đừng xem thường. Rất nhiều đồng tu Tịnh Độ xem thường Giới, chính vì vậy mà tu không đắc lực. Chúng ta phải tin vào lời Phật dạy chứ.

Ở đây nói: ‘Nhớ lại giới của mình không bể vụn không bị đứt, không bị tỳ vết, không lổm đổm, không bị chấp thủ, tự tại, được người trí tán thán, nhân đưa đến Định’. Mình nhớ được mấy điều đó: Thứ nhất là mình [có] không bể vụn giới không, không bị đứt giới không, không bị tỳ vết, không lổm đổm, không chấp thủ, tự tại, được người trí tán thán, nhân đưa đến Định. Nhớ nha! Nhân đưa đến Định (Định này là định Sơ thiền trở lên) là phải có Giới. Có nhiều người hỏi: ‘Vậy không bể vụn là sao?’ Ở đây có nói luôn:

a. Giới không bể vụn: là giới nguyên vẹn, không bị phá hủy ở chặng đầu hay chặng cuối.

b. Không bị đứt là giới không bị phá ở chặng giữa.

Không bể vụn là nguyên vẹn, không bị phá hủy ở chặng đầu hay chặng cuối. Tức là đôi khi ở giữa mình trì giới ngon lắm, nhưng ở chặng đầu, chặng cuối thì mình phá giới. Đó gọi là giới bể vụn. Còn giới không bị đứt, có nghĩa là giới không bị phá ở chặng giữa. Tức là ở đầu mình giữ tốt, ở cuối mình giữ tốt, nhưng ở giữa mình bị phá.

c. Không tỳ vết: là giới không bị vi phạm hai ba lần liên tiếp.

d. Không bị lổm đổm: là giới không bị thỉnh thoảng vi phạm. Hoặc nói chung giới hạnh không bị tổn hại do bảy hệ lụy dục tính và do sân hận cùng những ác pháp khác. Ở đây mình nói đơn giản là lâu lâu mình phạm một

lần, đó gọi là bị lổm đổm, thì cũng không thanh tịnh.

e. Không bị chấp thủ: là trì giới không do ái và tà kiến chi phối. Có nhiều người bị Tà kiến, họ giữ giới không đúng. Tức là có những giới không đúng với giới của Phật, mà mình cũng giữ, đó là do ái và Tà kiến.

f. Tự tại: là việc hành trì giới giải tỏa khỏi sự nô lệ cho ái tham, nên tự tại. Quý vị giữ giới thì tự nhiên giải tỏa được, thoát khỏi vòng nô lệ của tham ái, tham lam và yêu thích. Cho nên mình giữ giới được thì mình tự tại. Còn bây giờ mình giữ không được cho nên mình tham. Mình tham thứ này, tham thứ kia, đủ các kiểu. Đó là do mình còn tham. Mình giữ giới thì tự nhiên bớt tham, hết tham, và thoát khỏi nô lệ đó, nên tự tại lắm.

Thiện Trang cũng thấy điều này. Bao giờ Thiện Trang giữ giới được tốt thì ok, còn khi nào mình chỉ cần phạm một giới nhỏ thôi. Quý vị biết là có những giới trọng, giới trọng mình không dám phạm rồi. Nhưng phạm giới ở mức nào đó, thì tự nhiên mình cũng không tự tại, bất an lắm.

Giống như Thiện Trang hồi xưa, quý vị biết Tỳ-kheo có giới là không được đào đất, không được bẻ cây, không được chặt cây, v.v.... trừ khi làm thất thôi. Còn mình đào đất trồng rau, rồi hái rau, cắt rau còn sống, cắt hoa cúng Phật. Mỗi lần làm vậy thì cảm thấy bất an. Vì mình biết mình phạm giới, đào một cái hố thôi cũng phạm giới. Giới thì có thiên Ba-dật-đề, thiên Ba-la-di, thiên Tăng tàn, thiên Bất định. Thiên Ba-dật-đề là thiên thứ tư rồi, Ngũ thiên Thất tự mà, thì mình tới thiên thứ tư rồi đó. Mình phạm giới đó là mình cảm thấy bất an, mặc dù thiên thứ tư thì cũng nhẹ rồi. Những khi phạm nhưng giới như vậy, thì mình thấy bất an, tự nhiên tu không được. Sau vài lần như vậy thì Thiện Trang nghĩ luôn, không trồng rau, không trồng gì hết, không làm. Thôi mình để mình tu, giữ giới luôn.

Giới Tỳ-kheo phải giữ như vậy, giữ được càng nhiều càng tốt. Nếu phạm thì mình sám hối lại, mất công, một thời gian sau mới trở lại bình thường được. Khi trở lại bình thường thì mình mới được tự tại. Nên sau này sợ quá, dần dần mình ráng giữ nhiều hơn. Mà khi đang có công phu thì mình giữ được, giữ dễ

lắm. Nhưng tới khi mất công phu, nhiều khi bắt đầu mình tham, ví dụ như tham ăn, tham uống, như chiều mà thấy nước đó ngon quá, dù biết nước đó hơi có cáu, nhưng kêu thôi uống đỡ đi, dù sao nước này [vẫn] trong, chắc cũng thanh tịnh. Đôi khi [nghĩ] vậy đó, nên là vẫn tham. Khi không tự tại là như vậy.

Rồi có những thứ khác nữa, nhiều khi [thấy] hoa đẹp quá, hoặc là rau người ta trồng sẵn hoặc mọc dại sẵn đó, thấy ngon quá, thôi kệ, hái vô ăn đỡ đi. Mặc dù mình biết hái, ngắt cây đó là phạm giới. Đó là khi mình bị nô lệ cho ái tham, là như vậy đó. Đây là những giới Tỳ-kheo, cũng khó [giữ]. Cho nên sau này, bao giờ mà được như đất nước Myanmar hay nước nào đó, cho đi trì bát khất thực thì sướng. Ở Việt Nam mình thì trì bát khất thực cũng khó, vì Giáo hội Việt Nam mình từ lâu rồi không cho đi trì bát khất thực. Trừ khi có sắp xếp, có xin phép trước, nhưng như vậy cũng khó. Bây giờ Thiện Trang ở nơi này thì không trì bát khất thực được, cho nên khó giữ được trọn vẹn giới Tỳ-kheo lắm.

g. Được người trí tán thán: là vì những bậc trí như đức Phật khen ngợi.

h. Nhân đưa đến Định: là vì giới dẫn đến Cận hành định, An chỉ định hoặc Thánh đạo định, Thánh quả định.

Quý vị nhớ đến điều này thì mình vui lắm. Vì giới dẫn đến Cận hành định, tức là Vị đạo định. Còn thấp hơn nữa là An chỉ định, là mình vui vui, an an thôi. Thánh đạo định là định của bậc Thánh. Thánh quả định là định của bậc khi vào quả vị rồi. Thánh đạo định giống như Sơ quả hướng, Nhị quả hướng, Tam quả hướng v.v... Nhưng Thánh quả định là vào luôn định của bậc chứng quả.

Mình chỉ cần nhớ vậy thôi, mình cứ ngồi đó mình nghĩ như vậy thì mình sẽ vui. Quý vị ngồi kiết già, bắt đầu nghĩ đến giới của mình được thanh tịnh, giữ giới tốt như vậy, giới của mình không bị bể vụn, không bị đứt, không bị tỳ vết, không bị lổm đổm, không có chấp thủ. Mình giữ giới đúng theo giới của Phật. Rồi mình được tự tại, vì mình đã thoải mái rồi. Mình được người trí tán thán như Phật, chư Thiên, chư thần ủng hộ, tán thán. Rồi mình được điều này thì chắc chắn trước sau gì cũng đưa đến Định, nên mình sẽ đạt được.

Ở đây Thiện Trang cũng xin nói luôn. Nhiều người xuất gia rồi, nghe như vậy thì hoang mang, kêu: ‘Vậy con không giữ được giới Tỳ-kheo, thì con không đắc định sao?’ Thiện Trang nói không phải như vậy, quý vị giữ được tám giới của Sa-di hay tám giới của Bát quan trai, thì quý vị cũng có thể đắc định. Nhưng quý vị không thể đắc được tới Thánh quả A-la-hán mà thôi. Những quả đó khó, chứ không phải là không được. Còn nếu mình giữ được giới Tỳ-kheo, thì dễ đến Thánh quả A-la-hán. Càng giữ được giới nhiều bao nhiêu, thì càng dễ đạt được đạo và định sâu hơn. Quý vị giữ được tám giới Bát quan trai thôi, thì cũng đắc được các tầng Thiền rồi, chứ không đến nổi dở. Rồi cũng đắc được các quả vị, nhưng không đắc được quả A-la-hán thôi. Nếu muốn đắc quả A-la-hán, thì phải giữ giới đến mức độ cao hơn.

Có những người có duyên, tuy là họ không giữ được giới hoàn toàn 100%, nhưng lúc đó họ có giới trong lúc định nghe pháp, hoặc là thế nào đó họ có định, thì tự nhiên họ đắc Thánh quả. Đó cũng là có duyên. Còn mình không có đủ duyên thì mình phải giữ.

Cho nên [đoạn này] cực kỳ quan trọng, đây là cách tu. Quý vị cứ ngồi kiết già, hoặc bán già v.v... nghĩ đến giới của mình, không bị bể vụn, không bị đứt, không bị tỳ vết, không lổm đổm. Nói chung là mình giữ tốt, giữ tốt quá nên mình được các bậc trí khen ngợi, được chư Phật, chư Thiên, chư thần ủng hộ mình, khen ngợi. Mình giữ [giới] như vậy, tâm mình như vậy, thì chắc chắn mình đưa đến Định. Do mình nghĩ như vậy riết thì vô định. Đó gọi là pháp Tùy niệm [Giới].

Và pháp Tùy niệm này chỉ đưa đến Vị đạo định thôi, không đắc được Sơ thiền. Ở đây các pháp Tùy niệm này, quý vị biết tu như vậy thì chỉ được như vậy thôi. Nhưng dù sao cũng đỡ, tu xong có nền như vậy rồi, thì mình tu các pháp khác. Mình tu 10 đề mục Biến xứ: Đất, Nước, Lửa, Gió, Xanh, Vàng, Đỏ, Trắng, Hư không, Ánh sáng thì cũng sẽ đắc. Chứ mình vô, mình tu [đề mục] kia ngay thì không đắc. Đó là lý do, nhiều người không biết cứ nhào vô tu những đề mục kia, rồi kêu không đắc: “Thưa thầy, sao con tu đó khó đắc vậy?” Khó đắc là tại vì mình chưa được giới thanh tịnh, mình phải tu lại [đề mục] này.

Cho nên muốn ra khỏi sanh tử thì phải chấp nhận điều đó thôi, chứ có cách nào đâu. Phải hy sinh, ở đời được điều này thì mất điều kia mà, đâu thể nào lựa chọn được. Ví dụ như trước khi lấy chồng, quý vị phải bỏ bao nhiêu người rồi, quý vị chọn một ông thôi. Chứ quý vị đòi một lúc cưới ba ông thì đâu được, đâu có chuyện đó. Một sự lựa chọn là nhiều sự hy sinh mà.

Bây giờ muốn giải thoát sanh tử, muốn đắc Thiền định thì phải hy sinh thế gian. Bây giờ tối nào cũng muốn ngủ với chồng, mà đòi đắc Sơ thiền thì không thể. Ít nhất một tháng phải bỏ ra mấy ngày để tu Bát quan trai, để trong thời gian đó có thể đắc Thiền, chứ còn không thì không được. Cho nên đức Phật mới đưa ra như vậy. Thậm chí một năm đức Phật mới đưa ra ba tháng Thần biến (Thần túc) là: tháng Giêng, tháng Năm và tháng Chín, để chuyên tu Bát quan trai, để vô Sơ quả Tu-đà- hoàn, vô Thánh quả.

Thời nay mình có chịu tu đâu, mình kêu giới đó khó quá, v.v... tu riết rồi không ai đắc đạo. Là do mình không làm, không nghe lời Phật, chứ quý vị làm theo thì được như vậy. Còn người đi xuất gia, vô chùa thì cũng bận rộn quá, suốt ngày nấu cơm, nấu nước, lo ăn lo uống, đón tiếp Phật tử, v.v... bận rộn quá thì làm gì tu được. Cho nên cuối cùng không ai đắc đạo. Đó là nói về thời gian. Rồi còn pháp học nữa, có ai dạy những pháp này không? Có ai học được mấy pháp này? Ít quá, ít người dạy, ít người học. Mà vô nghe thì như vịt nghe sấm, cũng không thích nghe, [mà] còn ghét nữa. Thấy ông thầy Thiện Trang dạy gì đâu, nghe thì phải nghe những [chuyện] yêu đương, rồi cười ha hả, hô hố mới đã.

Nói chung là [chúng sanh] hiệp tập với sanh tử quen rồi. Chúng sanh thường đi theo giới mà. Chúng ác thì đi theo ác, chúng thiện thì đi theo thiện. Chúng thích Thiền định thì đi theo Thiền định, chúng thích thế gian thì đi theo thế gian, chúng thích sanh tử thì đi theo sanh tử. Chúng [sanh] thích dễ không [thôi], nói có Pháp môn Niệm Phật dễ tu hơn đó, vạn người tu vạn người về. Rồi vạn người tu vạn người về chưa? Quý vị coi thấy có chưa? Lời đó đâu phải lời của Phật nói.

Để bữa nào Thiện Trang kiểm trong Kinh Đại Tập, Thiện Trang [vẫn] chưa

kiếm được câu này trong Kinh Đại Tập. Tại vì thấy mấy chư Tổ như Đại sư Ấn Quang cũng có nhắc là: *“Thời kỳ Mạt pháp, ức ức người tu hành, khó có người chứng đắc, chỉ nương Pháp môn Niệm Phật mà thoát luân hồi”*. Thiện Trang kêu phải kiếm cho ra câu này, chứ không hồi xưa mình lỡ nói rồi, mà mình kiếm không ra là chết. Hiện nay chưa tìm ra nguyên văn chữ Hán, bây giờ phải đọc, mà chưa có thời gian đọc hết Kinh Đại Tập vì Kinh Đại Tập quá dài. Nhưng nếu Thiện Trang tìm không ra nữa là mệt, cho nên hy vọng là có.

Kinh Đại Tập được [xem] là một bộ kinh dài, bữa giờ mới đọc được tới phẩm thứ hai, quá dài cho nên chưa đọc hết. Nếu đọc hết rồi mà không có nữa là chư Tổ nói xạo, gạt mình nữa là thôi đó. Hy vọng là chư Tổ nói thật, và dẫn đúng theo kinh. Cho nên phải có kinh điển làm chứng. Và Thiện Trang trích nguyên văn chữ Hán, copy từ Văn Sao của Đại sư Ấn Quang để tìm trong Đại tạng kinh thì chưa thấy, có thể là ngài Đại Sư Liên Trì v.v... Thiện Trang đang nghĩ là có thể các ngài nói ý chẳng, tại vì tìm theo nguyên văn bản gốc thì không thấy. Cho nên phải đọc hết kinh để coi thử có đoạn đó không, các ngài rút gọn lại nói cho gọn hay không, cho nên là để phải coi.

Quý vị [nhớ], điều gì cũng phải theo Phật, chứ cứ theo Tổ không [thôi] là coi chừng. Phải cẩn thận! Nhiều khi cuộc đời mình ngắn lắm, không bao nhiêu năm trên cuộc đời, mà mình học, mình tu không theo lời Phật dạy, mình nghe theo những điều gì đó, dễ dụ, dễ vui quá thì không được. Tất nhiên chúng ta tu Tịnh Độ đi chẳng nữa, thì cũng tin có Tây Phương Cực Lạc, điều đó là khẳng định trong kinh nói, trong kinh nói mình phải tin. Nhưng riêng tu như thế nào thì phải căn cứ theo kinh, chứ đừng căn cứ theo người. Người chỉ tham khảo thôi, kinh là chủ đạo.

Bây giờ chúng ta học pháp niệm Giới trong Kinh Tăng Nhất A Hàm. Chúng ta ráng học luôn, hôm nay hơi trễ một chút, nghe cho hết chỗ này, chứ không bữa sau lại giữa chừng.

Pháp Niệm Giới Trong Kinh Tăng Nhất A Hàm

Tôi nghe như vậy: Một thời đức Phật trú tại vườn ông Cấp Cô Độc,

rừng cây Thái tử Kỳ Đà, tại nước Xá Vệ. Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: “Hãy tu hành một pháp. Hãy quảng bá một pháp. Đã tu hành một pháp rồi, liền có danh dự, thành tựu quả báo lớn, các điều thiện đủ cả, được vị cam lồ, đến chỗ Vô vi, liền được Thần thông, trừ các loạn tưởng, được quả Sa-môn, tự đến Niết-bàn. Những gì là một pháp? Là niệm Giới”.

Quý vị thấy đoạn trên quen quá rồi: ‘Hãy tu hành một pháp. Hãy quảng bá một pháp... cho đến ‘Những gì là một pháp?’ Hồi bữa quý vị thấy y chang như vậy, chỉ đổi chữ cuối cùng là niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng. Bữa nay đổi thành niệm Giới. Cho nên ông nào thích niệm Phật, thì quất thành niệm Phật thôi, rồi ổng giấu mấy đoạn kia đi, kêu Phật dạy pháp niệm Phật được như vậy đó. Còn ông kia thích niệm Pháp, cho nên quất vô niệm Pháp, giấu mấy đoạn kia đi. Còn bây giờ người thích niệm Giới thì đưa đoạn này ra, giấu mấy đoạn kia đi, mấy bộ kinh kia đi, như vậy gọi là y nhân. Khác nhau đó, không rộng bằng Phật, Phật thì Ngài nói pháp nào cũng được, niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Giới, niệm Thí, niệm Thiên, niệm pháp nào cũng được, lục niệm mà.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: “Thế nào là tu hành niệm Giới, liền có danh dự, thành tựu quả báo lớn, các điều thiện đủ cả, được vị cam lồ, đến chỗ Vô vi, liền được Thần thông, trừ các loạn tưởng, được quả Sa-môn, tự đến Niết-Bàn?”

Có nghĩa là quý vị tu niệm Giới thôi thì quý vị cũng được danh dự, được thành tựu quả báo lớn, được đủ các điều thiện. Điều này cũng là lý, niệm một câu niệm Phật cũng đủ các điều thiện. Không phải một câu niệm Phật, mà là niệm Phật ở trong Kinh A Hàm (niệm mười danh hiệu của Như Lai, nhớ công đức của Như Lai đó), chứ không phải niệm một câu Phật hiệu. Người ta đổi lại, nói một câu Phật hiệu là không đúng, mà phải là niệm Phật, bữa [trước] chúng ta cũng đã học rồi.

Niệm Giới cũng được như vậy, cũng đến chỗ Vô vi, rồi được Thần thông, trừ các loạn tưởng, được quả Sa-môn là chứng quả Thánh, tự đến Niết-Bàn là chứng A-la-hán.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo bạch đức Thế Tôn rằng: “Gốc rễ của Pháp do đức Thế Tôn nói. Nguyên xin đức Thế Tôn vì các Tỳ-kheo nói diệu nghĩa này. Các Tỳ-kheo sau khi nghe từ Như Lai rồi sẽ thọ trì”.

Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: “Hãy lắng nghe, lắng nghe, và suy nghĩ kỹ. Ta sẽ phân biệt rộng rãi cho các người”.

Các Tỳ-kheo bạch rằng: “Kính vâng, bạch đức Thế Tôn”.

Sau khi các Tỳ-kheo thọ giáo rồi, đức Thế Tôn bảo rằng (đoạn này là pháp tu của pháp này): **“Tỳ-kheo chánh thân, chánh ý, ngồi kiết già, buộc niệm ở trước, không có tư tưởng nào khác, chuyên tinh niệm Giới.**

Quan trọng là ở đây. Đầu tiên là phải chánh thân, tức là ngồi cho ngay ngắn; chánh ý tức là tâm mình đừng chạy lung tung; ngồi kiết già. Nhớ là ngồi kiết già nha, nhiều người không quan trọng chỗ này, ngồi kiết già không được thì tất nhiên là ngồi bán già, bán già không được thì ngồi chân trong chân ngoài, còn không được nữa thì ngồi sao cũng được, chứ bây giờ làm sao. Nhưng ưu tiên cho kiết già, chứ không phải kêu kiết già chấp tướng là thôi luôn, [như vậy] là chống trái với lời Phật. Nhiều người nói vậy đó, kêu [ngồi] kiết già là chấp tướng. Mình kiết già không được nên mình nói vậy, hoặc là mình cố tình nói chống lại lời Phật. Quý vị thấy các pháp niệm này, lúc nào đức Phật cũng nói ngồi kiết già hết.

Buộc niệm ở trước, không có tư tưởng nào khác, chuyên tinh niệm Giới. Nhưng mình không biết niệm Giới là gì, thì ở đây có [nói] ý nghĩa luôn.

Giới có nghĩa là dừng các điều ác (đây là định nghĩa của Phật). **Giới khiến thành tựu đạo, khiến người hoan hỷ** (đức Phật nói đơn giản, Giới là dừng các điều ác, Giới khiến thành tựu đạo, khiến người hoan hỷ. Có nghĩa là mình sẽ thành tựu được đạo quả, khiến cho người hoan hỷ, và tất nhiên là mình cũng hoan hỷ). **Giới là anh lạc đeo thân, hiện những vẻ đẹp** (tức là Giới là chuỗi anh lạc đeo trên thân, hiện ra những vẻ đẹp. Cho nên giới [là] anh lạc, thì quan trọng). **Phàm cấm giới, giống như bình cát tường, mọi sở nguyện liền**

đạt được (bình cát tường ở cõi Trời. Ở cõi Trời có cái bình, muốn điều gì thì ước rồi dốc dốc ra, lượm ra là có điều đó. Bao giờ lên cõi Trời thì mới có bình này, bây giờ mình không biết, mình chưa lên cõi Trời. Nhưng chắc là có, mình tin những lời Phật nói mà). **Mọi pháp đạo Phẩm đều do giới mà thành tựu** (tất cả các đạo phẩm (tức là phẩm đạo: Sơ quả, Nhị Quả, Tam quả, Tứ quả) đều do Giới mà thành tựu. Cho nên Giới cực kỳ quan trọng. Chỉ cần nhớ như vậy thôi).

Như vậy, Tỳ-kheo thực hành cấm giới sẽ thành tựu quả báo lớn, các điều thiện đủ cả, được vị cam lồ, đến chỗ Vô vi, liền được Thần thông, trừ các loạn tưởng, được quả Sa-môn, tự đến Niết-bàn. Cho nên, này các Tỳ-kheo, luôn phải tư duy không rời niệm Giới, liền sẽ được những thứ công đức thiện này. Như vậy, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này”.

Quý vị thấy, Phật dạy luôn luôn rất ngắn gọn, chỉ nhớ một đoạn vậy thôi. Một đoạn ngắn dễ tu, không có gì hết. Quý vị nhớ mấy điều là: chánh thân là ngồi cho ngay ngắn, chánh ý là tâm đừng chạy lung tung, ngồi kiết già giữ, buộc niệm ở trước tức là mình giữ ý niệm lại, rồi không có tư tưởng nào khác, chỉ niệm Giới. Chỉ cần nhớ Giới là không làm các điều ác, đừng các điều ác. Giới khiến cho mình thành tựu được đạo nghiệp, cho nên mình hoan hỷ. Giới là chuỗi anh lạc đeo trên thân, hiện những vẻ đẹp. Phạm Giới cấm, giống như bình cát tường, mọi sở nguyện đều đạt được. Có nghĩa là mình muốn thứ gì thì cứ giữ giới là được. Bên Nam Truyền nói: muốn giàu thì hãy giữ giới, muốn đắc đạo thì hãy giữ giới. Giới là con đường sanh lên thiên đường, v.v... đủ các kiểu. Giới là bình cát tường. Cho nên mọi đạo phẩm, tức là các quả vị Thánh từ Sơ quả, Nhị Quả, hay Tùy tín hành, Tùy pháp hành, v.v... đều phải do Giới mà thành tựu. Mình không giữ giới là khởi luôn, coi như đập bể bình cát tường, không được gì.

Chỉ cần nhớ đơn giản vậy thôi, nhớ bấy nhiêu đó là tu được rồi. Và tất nhiên là một lúc thì mình tu một pháp thôi, thời điểm này thì mình tu pháp này, thời gian khác thì mình tu pháp khác. Mình thành tựu pháp này rồi mới tu pháp kia.

Có nhiều đồng tu hỏi: ‘Có nhiều đề mục như vậy, thì tu như thế nào?’ Thiện Trang nói thật ra các đề mục đó đều phải tu cả, nếu không tu thì không bổ trợ cho nhau. Nhưng có điều, mình chuyên về [đề mục] nào thì mình tu [đề mục] đó. Nếu hiện tại mình tu [đề mục] đó không đắc được, thì mình hãy tu đề mục khác. Tu 10 đề mục Biến xứ không được, thì hãy xuống lại tu giùm mấy đề mục dưới: Niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Giới, niệm Thiên... chúng ta đều học hết rồi. Từ từ, mình niệm những điều đó thì sẽ giúp tới Cận định dễ hơn.

Quý vị nên nhớ: đề mục ở trên, đắc cao, thì lại khó tu; còn đề mục ở dưới, đắc thấp, thì lại dễ tu. Vì sao? Giống như quý vị đi thi, quý vị đăng ký thi lớp Tiểu học thì dễ đậu hơn. Chứ quý vị vô mà đăng ký thi Đại học thì khó đúng không? Quý vị đăng ký thi lớp dễ trước đi, đậu rồi thì mình đăng ký lớp trên. Giống như Thiện Trang đi thi tiếng Pháp, vô mà Thiện Trang đăng ký thi B2 thì rớt chắc luôn. Nhưng nếu Thiện Trang đăng ký A1 thì thi nhẹ nhàng, ok. Nhưng đăng ký đến B1 là khó rồi đó. Cho nên mình cứ liệu sức mình, mình tu những đề mục thấp hơn, nếu mình không tu được đề mục cao.

Tất nhiên Thiện Trang luôn luôn khuyên quý vị đồng tu là: vô thì cứ tu thử đề mục cao đi, thử đề mục Biến xứ đó, biết đâu đắc thì đắc luôn, không mất thời gian nhiều nữa là thành công luôn. Còn không thành công thì quý vị quay lại tu giùm mấy đề mục sau, ví dụ như đề mục Tùy niệm (Tùy niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Giới, niệm Thí, niệm Thiên).

Thiện Trang đã thử rồi, có bữa tâm Thiện Trang hơi loạn chút, Thiện Trang tu đề mục Tùy niệm Pháp thì thấy ok. Mặc dù không vô định gì, vì tối đa tới Vị đạo định thôi, không đắc được Sơ thiền trở lên, nhưng thấy ok, nhẹ nhàng. Thiện Trang thấy tâm mình đang loạn v.v... thì cứ tu xuống đề mục thấp hơn, chứ đừng ham [đề mục] đó. Nói đề mục đó tu đến Tứ thiền, mình vô đề mục Xả (Tứ vô Lượng tâm: Từ, Bi, Hỷ, Xả đó), vô Tứ thiền cho đã, [trong khi] vô tu mấy đề mục kia chưa được. Nên hãy tu từ dưới tu lên, nếu không đắc được Sơ thiền, thì mình xuống tu Vị đạo định, Cận định hành, bắt đầu từ dưới thấp, thì từ đó sẽ được. Mình phải biết cách tu.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

(KINH SỐ 4 – NIỆM GIỚI – PHẨM QUẢNG DIỄN THỨ BA – KINH TĂNG NHẤT A HÀM).

Như vậy một bên là của Luận Thanh Tịnh Đạo bên Nam truyền, một bên là Kinh A Hàm.

Bữa nay hết thời gian rồi, đáng lẽ giảng tiếp Tâm sở, nhưng hết thời gian rồi, thôi để bữa khác. Tuần sau chúng ta sẽ học Tâm sở, Tâm sở cực kỳ quan trọng. Mình không học Tâm sở thì mình không tu quán Tứ niệm xứ được, đặc biệt là quán tâm trên tâm là không có cách nào. Thậm chí quán thọ trên thọ cũng không quán được, cho nên khó. Tu Tứ niệm xứ thì phải biết Tâm sở. Sau khi học Tâm sở rồi thì mình sẽ học tâm. Tâm thì gồm có Tâm nhân, Tâm quả. Ví dụ mình muốn đầu thai bằng tâm Tam nhân, thì mình phải tạo ra tâm Tam nhân, để được Tâm quả Tam nhân, chứ không phải tự nhiên mình muốn mà được.

Ví dụ như đời nay, tại sao nhiều người học giỏi, thế này thế kia, nhưng khi vô Phật pháp thì họ không tin, họ có nghe Phật pháp nhưng họ không tin. Thiện Trang nói đơn giản có thể là họ đầu thai chỉ bằng tâm Nhị nhân, không phải đầu thai bằng tâm Tam nhân. Vì đầu thai bằng tâm Nhị nhân, cho nên họ giỏi về việc học. Nhưng về tâm Thánh quả là đắc quả, tâm Thiền là đắc Thiền, thì họ không đắc được. Đó là do họ đầu thai bằng tâm Nhị nhân. Học pháp nhưng họ không ngộ được. Còn quý vị học có ngộ, có thế này thế kia v.v... thì có thể quý vị đầu thai bằng tâm Tam nhân.

Nhưng đó là Thiện Trang nói thôi, quý vị đừng cho đó là cứu cánh, vì không biết ai đầu thai là tâm Tam nhân hay tâm Nhị nhân đâu. Đừng tưởng họ dốt dốt mà kết cho họ là đầu thai tâm Vô nhân, đó là sai lầm lớn. Vì sao? Điển hình trong kinh Phật có một câu chuyện, mà phá vỡ đi suy nghĩ tầm thường của chúng ta. Chính là câu chuyện Thiện Trang đã nói từ đầu, đó là Tôn giả Châu Lợi Bàn Đà Già. Ông dốt quá, học không thuộc gì hết, mình cứ nghĩ là ông đầu thai tâm Vô nhân. Bởi vì [tâm] Nhị nhân thì người ta cũng học được. Nhưng cuối cùng ông lại đắc A-la-hán. Có nghĩa là ông đầu thai bằng tâm Tam nhân, nhưng tại vì

ngiệp của ông che, khiến ông dốt, học không được thôi, chứ không phải ông đầu thai bằng tâm Vô nhân.

Cho nên chỉ có Phật mới biết được thôi, bây giờ mình là phàm phu mà đi kết cho người ta, người đó đầu thai bằng tâm Vô nhân, tâm Nhị nhân, hay tâm Tam nhân thì làm sao biết được. Tâm Tam nhân thì có thể biết được, nhưng tâm Nhị nhân và tâm Vô nhân thì hơi khó. Tại vì tâm Tam nhân thì dễ [biết] mà, ví dụ như người ta ngồi đắc Thiền, học pháp thì người ta ngộ được pháp v.v... điều đó rõ ràng, và chứng đạo quả là ok. Còn 2 điều kia thì mình đâu biết, người ta cũng giống giống. Hoặc mình cũng đầu thai tâm Tam nhân, nhưng do mình tu không đúng pháp, mình tu dở, mình tu không đúng phương pháp mình tu nhiều đời, hoặc mình không siêng năng tu, cho nên chẳng đắc gì, rồi mình cứ kêu ‘chắc con đầu thai tâm Nhị nhân’. Điều đó mình không biết được, chỉ có Phật mới biết, cho nên Phật mới quán chúng sanh nào đáng được độ, chúng sanh nào không đáng được độ, chứ còn mình thì thua.

Vì vậy Thiện Trang khuyên quý vị cứ tu đi, mình không biết mình thế nào, đừng tự ti. Và mọi điều tu hành không bao giờ uổng phí, nên nhớ như vậy. Dù quý vị không đắc trong đời này, thì cũng giúp quý vị đi vào đời sau đều thành tựu cả. Mình không đầu thai bằng tâm Tam nhân, tức là mình tu không đắc quả, nhưng mình có thể đi theo con đường Tùy tín hành, Tùy pháp hành. Đời sau mình có thể không đọa lạc, và đời sau nữa thì mình thành chứng quả rồi, ít nhất mình cũng vào dòng đó được. Cho nên không đắc được A-la-hán đời này thôi, không đắc được Thiền đời này thôi, nhưng những điều đó mình vẫn làm được. Cho nên đừng cho mình kém, ai biết được đâu, có nhiều người kém lắm, thời đức Phật có nhiều người tưởng dở lắm v.v... nhưng khi họ tới gặp Phật thì vẫn thành tựu. Còn bây giờ mình không gặp Phật thì chịu thôi.

Hôm nay thời gian đã hết rồi, Thiện Trang giảng trở nên bài giảng hơi [dài], hẹn quý vị khi khác, có thể tuần sau chúng ta học tiếp. Thứ Bảy, Chủ nhật tuần này nghỉ, vì Thiện Trang có chút việc, và cũng tranh thủ để làm mấy bài phiên dịch, mong quý vị thông cảm, lâu lâu cho nghỉ vài bữa. Quý vị [dành] thời gian học lại bộ này cho chắc, học bộ này chắc rồi thì tự nhiên quý vị tu bất cứ Pháp

môn nào cũng dễ. Thiện Trang nghĩ nền tảng này cực kỳ quan trọng. Khi mình có Chánh kiến rồi thì không có ai dẫn mình đi sai đường hết, thầy cô giảng như thế nào, Cư sĩ nào giảng thế nào, thì mình cũng luôn có một câu hỏi lại là: ‘Thưa thầy, thưa cô, lời giảng đó từ đâu, từ kinh nào? Hay là thầy cô tự nói ra? Nếu mình không hỏi được, thì mình tự tra để mình so sánh, mình chỉ tin những lời trong Kinh, trong Luật, trong A Tỳ Đàm, trong Giới. Nếu phù hợp theo đó, thì mình tin. Không nguyên văn, nhưng nghĩa tương tự giống vậy là được, chứ chớ vội tin. Điều nào nguyên văn thì mình nói là kinh, còn có nghĩa [giống] thôi thì cũng được.

Và hôm nay mình cũng biết được tầm quan trọng của việc tìm một vị Pháp sư mà hiểu được nghĩa, giảng đúng thì cũng khó. Đức Phật nói phải cúng dường cho người đó. Trong đời này cũng khó [tìm], không phải dễ đâu, càng về sau căn tánh người ta kém hơn, thì ít người [được] như vậy.

A Mi Đà Phật! Hôm nay chúng ta dừng ở đây, hẹn quý vị vào bữa khác. Mời quý vị chúng ta cùng hồi hướng.

“Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn
Pháp môn vô lượng thệ nguyện học
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành”.

“Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử cùng chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo”.

A Mi Đà Phật!